



Tạp chí
DOANH NGHIỆP & THƯƠNG HIỆU
NÔNG THÔN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI VARISME

ISSN: 3030 . 4229 Ra ngày 20 hàng tháng

NĂM THỨ 20 . SỐ THÁNG 4 . 2025



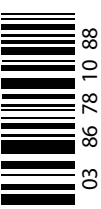
KỶ NIỆM

50

năm

**ngày giải phóng miền Nam,
thống nhất đất nước**

(30/4/1975 - 30/4/2025)



03 86 78 10 88



**Thúc đẩy
phát triển**
doanh nghiệp
nhỏ và vừa



**Không thể
chủ quan**
với lạm phát



Để OCOP
trở thành động lực
phát triển kinh tế
nông thôn



CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2025



HỘI CHỢ OCOP

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG QUẢNG NINH 2025



CUNG QUY HOẠCH HỘI CHỢ VÀ TRIỂN LÃM
TỈNH QUẢNG NINH



29/4 - 04/5/2025



OCOP
One Commune One Product
Quang Ninh, Viet Nam



ĐƠN VỊ
CHỈ ĐẠO

BỘ CÔNG THƯƠNG
UBND TỈNH QUẢNG NINH

ĐƠN VỊ
TỔ CHỨC

SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NINH
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

ĐƠN VỊ
THỰC HIỆN

TRUNG TÂM XÚC TIẾN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG THƯƠNG QUẢNG NINH
CHỖ CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG



Tạp chí

DOANH NGHIỆP & THƯƠNG HIỆU NÔNG THÔN

- Bìa 1** - Một số hình ảnh chuẩn bị cho ngày lễ 30/4

4 Mồ hôi đầm thao trường của hàng nghìn chiến sĩ chuẩn bị cho đại lễ 30/4

6 Tin Hiệp hội

Lãnh đạo Varisme tiếp và làm việc với đoàn doanh nghiệp Thái Lan

10 Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

12 Tiêu điểm

Xuất khẩu rau quả đối mặt thách thức

14 Cạnh tranh mặt bằng bán lẻ ngày càng gay gắt

16 Vốn “vòng luẩn quẩn” kìm hãm doanh nghiệp nhỏ và vừa

18 Giảm thuế VAT: Một mũi tên trúng nhiều đích
- 20** Gỡ rào cản tiếp cận vốn để doanh nghiệp nhỏ và vừa bứt phá

24 Giao thương nông sản

Để OCOP trở thành động lực phát triển kinh tế nông thôn

28 Thái Bình kết nối chuỗi giá trị, nâng tầm sản phẩm OCOP

30 Cây thuốc quanh ta

Cỏ ngọt: Thần dược rẻ tiền cho người tiểu đường và cao huyết áp

32 Câu chuyện làng nghề

Dược liệu quý từ cúc vạn thọ

34 Tài chính doanh nghiệp

Không dễ ứng phó với thách thức thương mại toàn cầu

37 Không thể chủ quan với lạm phát

40 Nỗ lực cải cách để tăng cường ‘hút’ dòng vốn FDI
- 44** Thương mại điện tử: Cần luật riêng để đảm bảo cạnh tranh bình đẳng

46 Du lịch tàu biển “mỏ vàng” cần khai thác

48 Cá nhân hóa trải nghiệm du lịch

52 Kỳ vọng ngành du lịch trong chiến lược phát triển kinh tế

56 Người thu nhập thấp có cơ hội an cư

37/ Không thể chủ quan với lạm phát

Tốc độ tăng CPI (chỉ số giá tiêu dùng) bình quân đã được Quốc hội điều chỉnh khoảng 4,5 - 5%, cao hơn khoảng 0,5% so với chỉ tiêu đã đặt ra trong những năm gần đây. Dù vậy, từ nay tới cuối năm lạm phát vẫn là một thách thức lớn khi Việt Nam phải đối mặt với nhiều yếu tố biến động không lường trước từ cả trong và ngoài nước.

Tổng biên tập: Nguyễn Nam Thắng
Tổ chức thực hiện: Ban Thư ký - Biên tập
Thiết kế mỹ thuật: Quang Vinh

ISSN: 3030-4229

Toà soạn: Tầng 3, số 17/167 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.6657.6928 - hotline: 0988 00 99 16
Website: www.doanhnghiepthuonghieuvn
Email: tapchidoanhnghiepthuonghieuvn@gmail.com
In khổ: 20.5 cm x 29.7 cm, tại Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh. Địa chỉ: Số 18/79 Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tạp chí

DOANH NGHIỆP & THƯƠNG HIỆU NÔNG THÔN

Tạp chí là cơ quan ngôn luận của Hiệp hội VARISME, là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, các nhãn hàng và bạn đọc trên khắp mọi miền đất nước. Tạp chí có lịch sử 19 năm, hoạt động theo giấy phép số 761/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 22/11/2021.

Giá: 50.000VNĐ



Mồ hôi đầm thao trường của hàng nghìn chiến sĩ chuẩn bị cho đại lễ 30/4

Trần Văn Ba

Nhiều ngày qua, hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ trẻ trong đội hình điều binh, điều hành đã miệt mài rèn luyện, để chuẩn bị cho công tác chào mừng 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

Theo đó, từ giữa tháng 12/2024, các chiến sĩ thuộc 12 khối đi và 5 khối đứng bắt đầu bước vào giai đoạn huấn luyện cơ bản. Địa điểm luyện tập chính được tổ chức tại Trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và giáo dục nghề nghiệp số 2 (xã An Phước, huyện Long Thành) và Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Đông Nam Bộ (TP Biên Hòa, Đồng Nai).



Lãnh đạo Varisme tiếp và làm việc với đoàn doanh nghiệp Thái Lan

Hoàng Sâm

Vừa qua, tại Hà Nội, lãnh đạo Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam (VARISME) có buổi làm việc với đoàn doanh nghiệp Thái Lan hoạt động trong lĩnh vực phân bón nhằm thúc đẩy kết nối, đầu tư kinh doanh giữa các doanh nghiệp 2 nước.

Tham dự buổi làm việc, về phía Varisme có ông Nguyễn Ngọc Quang – Chủ tịch, ông Phạm Ngọc Khoan – Phó Chủ tịch, về phía các doanh nghiệp Thái Lan có ông Krit Thanatham Charoen, Tổng Giám đốc Tập đoàn PAKPOOM & Công ty Jidapa Corporate và các thành viên, doanh nghiệp.

Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Ngọc Quang vui mừng các doanh nghiệp Thái Lan đã tới thăm và làm việc tại Hiệp hội, với tiềm năng phát triển nông nghiệp của Việt Nam nói chung, các hội viên của Varisme đang sản xuất và kinh doanh trong ngành trồng trọt rất cần nguồn cung phân bón có chất lượng, giá cả phải chăng để tăng năng suất

cây trồng, bảo vệ môi trường, cho ra các sản phẩm nông sản đạt chất lượng, vì sức khoẻ người tiêu dùng.

Thị trường Thái Lan cũng là thị trường xuất khẩu phân bón đứng thứ 6 của Việt Nam, ở chiều ngược lại Thái Lan cũng đang tăng mạnh xuất khẩu phân bón đến Việt Nam với mức tăng trưởng cao, trong năm 2023, Việt Nam nhập khẩu





Thái Lan là thị trường thứ 6 Việt Nam xuất khẩu phân bón trong khối ASEAN, với 8.031 tấn trong 4 tháng đầu năm 2024, tăng 11% YoY, về trị giá tăng 12% YoY, lên mức 3,7 triệu USD.

từ Thái Lan 14.844 tấn phân bón, trị giá hơn 5,7 triệu USD, năm 2024 nhập khẩu phân bón trị giá hơn 5,9 triệu USD.

Được biết đoàn doanh nghiệp Thái Lan lần này sang Việt Nam có năng lực và quy mô chiếm tỉ trọng lớn về phân bón tại thị trường Thái Lan, đang muốn đưa các sản phẩm phân bón chất lượng cao sang thị trường Việt Nam.

“Ngoài các sản phẩm có công nghệ tiên tiến, khác biệt như lưu giữ nước, tăng chất lượng cây trái... chúng tôi còn quan tâm đến việc cải thiện môi trường đất, phát triển nông nghiệp hữu cơ... chính vì vậy chúng tôi mong muốn phía doanh nghiệp Thái Lan giới thiệu, cung cấp thêm các sản phẩm khác theo hướng này”, ông Quang chia sẻ thêm.

Tại buổi làm việc hai bên đã trao đổi nhiều về các thế mạnh của nhau và đề ra tiến độ hợp tác triển khai trong thời gian sớm nhất để hỗ trợ cho hệ thống các doanh nghiệp hội viên của Varisme cũng như thúc đẩy các sản phẩm có chất lượng cao, giá tốt vào thị trường 2 nước.





Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa.

Ngọc Hà

Khu vực kinh tế tư nhân, trong đó trọng tâm là DN nhỏ và vừa (chiếm khoảng 98% tổng số DN đang hoạt động trong nền kinh tế) luôn có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội. Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp hơn 50% GDP, 30% tổng thu ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm (chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế).

Tuy nhiên, các DN nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn, thách thức để phát triển nhanh, bền vững cả về số lượng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Nhằm tháo gỡ các rào cản, khó khăn, tạo điều kiện tối đa để DN nhỏ và vừa bứt phá, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan (gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương) tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, trong đó chú trọng một số nội dung trọng tâm sau đây:

Phấn đấu từ nay đến năm 2030 có thêm ít nhất 1 triệu DN

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện quyết liệt mục tiêu phát triển DN nhỏ và vừa nhanh, bền vững, tăng trưởng về số lượng, chất lượng, quy mô, hiệu quả hoạt động và đóng góp

quan trọng vào nền kinh tế. Phấn đấu từ nay đến năm 2030 có thêm ít nhất 1 triệu DN.

Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển DN nhỏ và vừa, trong đó tập trung vào hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh tham gia chuỗi giá trị; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các mô hình kinh doanh mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các bộ, ngành, địa phương có liên quan nêu cao tinh thần trách nhiệm, lấy người dân, DN làm trung tâm, coi khó khăn của người dân, DN là khó khăn của mình để chủ động hỗ trợ, đồng hành, tháo gỡ trên tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”, “không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự”; quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, giao nhiệm vụ cụ thể trên tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”...



Trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính

Theo Chỉ thị, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho DN nhỏ và vừa.

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ... nhằm tháo gỡ các rào cản, khó khăn, tạo điều kiện huy động tối đa nguồn lực của DN nhỏ và vừa đóng góp vào tăng trưởng, phát triển kinh tế. Cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết. Chuyển mạnh quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Tập trung cải cách hành chính, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho DN, dự án. Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số để giúp DN tiếp cận thông tin và các dịch vụ công thuận lợi, nhanh chóng.

Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện dự thảo sửa đổi Luật DN, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thuế thu nhập DN, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; trình Chính



phủ bảo đảm kịp trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV theo quy định để khắc phục triệt để các bất cập, vướng mắc hiện nay. Nghiên cứu, đề xuất khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tài sản mã hóa, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả, trình Chính phủ trong tháng 3 năm 2025.

Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sửa đổi,

trình Chính phủ bảo đảm kịp trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV theo quy định.

Bộ Công Thương nghiên cứu, xây dựng, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2025 về dự thảo Luật Sản xuất sản phẩm công nghiệp trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm phù hợp với bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; báo cáo Chính phủ trong Quý II năm 2025.





Phát triển cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi cho DN nhỏ và vừa phát triển

Về công tác quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng tạo thuận lợi cho DN nhỏ và vừa phát triển, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương: Tập trung triển khai hiệu quả các quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch đã ban hành; phát triển các hành lang kinh tế, vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ gắn với các trung tâm mới (sân bay Long Thành, trung tâm tài chính quốc tế); chủ động đề xuất các giải pháp phát triển các

ngành công nghiệp mới (bán dẫn, chip...), qua đó dẫn dắt, hỗ trợ hoạt động của DN nhỏ và vừa. Đồng thời phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt trên 95% kế hoạch được giao, đặc biệt ưu tiên các dự án quan trọng, cấp bách, các dự án hạ tầng chiến lược và các dự án kết nối vùng, kết nối quốc gia. Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư các dự án cho giai đoạn 2026 - 2030, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế, đường sắt đô thị, các cảng biển trung chuyển

quốc tế...; đặc biệt thúc đẩy đầu tư của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các DN lớn để tạo động lực dẫn dắt, lan tỏa, kích hoạt đầu tư của các DN nhỏ và vừa.

Hỗ trợ DN nhỏ và vừa tiếp cận tài chính, tín dụng

Thủ tướng giao Bộ Tài chính có giải pháp hiệu quả đẩy mạnh hoạt động cho vay của Quỹ Phát triển DN nhỏ và vừa nhằm tạo kênh huy động vốn với chi phí hợp lý cho DN nhỏ và vừa. Thực hiện triệt để việc đơn giản hoá quy trình, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ ưu đãi thuế, hoàn thuế





giá trị gia tăng cho DN; nghiên cứu áp dụng phương thức hậu kiểm để DN nhỏ và vừa không bị ảnh hưởng về dòng tiền và hoạt động kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai quyết liệt các chương trình, chính sách tín dụng cho DN theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên giữ ổn định lãi suất; điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt nhưng phải phù hợp, hiệu quả, tạo niềm tin cho DN; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế truyền thống (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu) và các

động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...); kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.

Hỗ trợ DN nhỏ và vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số

Đối với việc hỗ trợ DN nhỏ và vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động, xây dựng thương hiệu DN Việt để mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các hoạt

động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho DN nhỏ và vừa, tập trung vào đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại các DN; đào tạo quản trị DN chuyên sâu; đào tạo theo nhu cầu thực tế tại DN; đào tạo trực tuyến cho DN.

Thúc đẩy triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ DN nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các mô hình kinh tế mới (kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ), các ngành, lĩnh vực mới nổi (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...).

Phát huy hơn nữa vai trò của Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam

Theo Chỉ thị, phát huy hơn nữa vai trò của Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam và các Hiệp hội DN, Hiệp hội ngành hàng.

Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam và các Hiệp hội DN, Hiệp hội ngành hàng chủ động, tích cực và nâng cao hiệu quả vai trò kết nối cộng đồng DN, phát huy tính đại diện cho DN hội viên trong việc tham gia góp ý, xây dựng, phản biện chính sách; theo dõi, giám sát, đánh giá độc lập quá trình xây dựng và thực thi pháp luật và các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của Nhà nước liên quan đến DN nhỏ và vừa; đại diện bảo vệ quyền lợi hội viên trong các tranh chấp.

Đồng thời đẩy mạnh hoạt động và nâng cao chất lượng hỗ trợ phát triển DN nhỏ và vừa; phát triển đội ngũ doanh nhân; tiên phong thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam; tăng cường kết nối và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ phát triển hiệp hội DN và hội viên, xây dựng cộng đồng DN đoàn kết, hùng mạnh vì một Việt Nam hùng cường.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tập trung quán triệt, xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này; chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương.

Xuất khẩu rau quả đối mặt thách thức

Duy Luân

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), ước tính trong tháng 3/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đạt 421 triệu USD, giảm 10,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là tháng thứ ba liên tiếp xuất khẩu ngành hàng này suy giảm, kéo theo lũy kế quý I/2025 chỉ đạt 1,1 tỷ USD, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm trước.



Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam, bên cạnh các đối tác quan trọng khác như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Australia, Malaysia, Hà Lan...

Diễn biến này hoàn toàn trái ngược với năm 2024, khi xuất khẩu rau quả tăng trưởng mạnh mẽ suốt cả năm. Đà giảm liên tiếp trong những tháng đầu năm 2025 đang đặt ra nhiều thách thức cho ngành rau quả Việt Nam.

Ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam,

nhận định đà suy giảm kim ngạch xuất khẩu rau quả trong quý I/2025 trái ngược hoàn toàn với năm 2024, khi ngành hàng này tăng trưởng mạnh ngay từ đầu năm và duy trì suốt 12 tháng.

"Nếu xu hướng này tiếp tục kéo dài, mục tiêu xuất khẩu rau quả năm 2025 có thể bị ảnh hưởng, thậm chí đứng trước nguy cơ giảm so với năm 2024. Đặc biệt, giai đoạn hiện tại rất quan trọng vì đang bước vào vụ thu hoạch sầu riêng ở các tỉnh miền Tây," ông Nguyên lo ngại.

Nguyên nhân chính khiến xuất khẩu rau quả sụt giảm trong quý I/2025, theo đánh giá của các chuyên gia là do mặt hàng chủ lực sầu riêng đang đối mặt với nhiều rào cản từ thị trường Trung Quốc. Từ đầu năm, nước này yêu cầu tất cả các lô hàng sầu riêng nhập khẩu phải có kết quả phân tích dư lượng Cadimi và chất vàng O tại các phòng thí nghiệm được Trung Quốc công nhận.

Hiện Việt Nam có 9 phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn Trung Quốc và đang chờ phê duyệt thêm 6 hồ sơ nhằm mở rộng năng lực xét nghiệm, góp phần giảm áp lực cho doanh nghiệp xuất khẩu. Tuy nhiên, tình trạng hàng bị trả về vẫn xảy ra.

Nguyên nhân chủ yếu do một số doanh nghiệp lấy mẫu kiểm nghiệm không đủ tính đại diện cho lô hàng. Chẳng hạn, lô hàng thu hoạch từ 5 vườn nhưng chỉ xét nghiệm 3 mẫu, khi kiểm tra tại cửa khẩu, nếu mẫu rơi vào vườn không đạt chuẩn, toàn bộ lô hàng buộc phải quay đầu.

Đối với sầu riêng đông lạnh, dù cuối năm 2024 Việt Nam đã ký nghị định thư xuất khẩu sang Trung Quốc, kỳ vọng mang về 400 - 500 triệu USD, nhưng mặt hàng này vẫn chịu sự kiểm soát chặt chẽ về Cadimi và vàng O. Ông Đặng Phúc Nguyên cho biết, do đây là sản phẩm sơ chế có giá trị cao, các doanh nghiệp vẫn e dè tham gia vì chưa có quy trình giao nhận rõ ràng với phía Trung Quốc.





Cạnh tranh mặt bằng bán lẻ ngày càng gay gắt

Thúy Linh

Mặt bằng bán lẻ tại Việt Nam đang đứng trước áp lực về thay đổi hành vi mua sắm, hạn chế nguồn cung chất lượng và các yêu cầu về pháp lý.

Báo cáo từ IFM Research cho thấy chỉ số niềm tin tiêu dùng trong năm 2025 dự kiến tăng nhẹ ở mức 4.11% (đã trừ lạm phát).

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, người tiêu dùng hầu hết sẽ chi tiêu cho các mặt hàng thiết yếu, giáo dục, ăn uống và chăm sóc sức khỏe. Báo cáo của Cục thống kê (Bộ Tài chính) cũng cho

thấy, trong 2 tháng đầu năm 2025, doanh thu bán lẻ nhóm hàng vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 15,9%; lương thực, thực phẩm tăng 9,9%; hàng may mặc tăng 9%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 6,8%.

Savills châu Á – Thái Bình Dương đồng thời chỉ ra xu hướng tương tự, khi các phân khúc dẫn đầu nhu cầu thuê vào năm 2025 tại Việt Nam sẽ là thực phẩm, siêu thị, dịch vụ ăn uống (F&B) và giải trí. Xu hướng này đồng nhất với diễn biến hiện nay tại Việt Nam, điển hình là hai thị trường Hà Nội và TP. HCM. Khảo sát mới của Savills trên 600 giao dịch bán lẻ trong năm 2024 tại TP. HCM cho thấy, khách thuê F&B dẫn đầu, chiếm gần một phần ba diện tích thuê mới, tiếp theo là khách thuê thời trang với 24% thị phần và giải trí với 17% thị phần.

Sự quan tâm từ phía người tiêu dùng đối với các ngành hàng thiết yếu đồng thời là động lực cho các nhãn hàng tiếp tục mở rộng, khiến công suất năm 2024 của mặt bằng bán lẻ tại TP. HCM tăng 2 điểm %, đạt 93% sau khi các khách thuê lớn như Poseidon, Galaxy Cinema, Muji, Uniqlo và Nitori mở rộng mặt bằng. Tại Hà Nội, các tập đoàn bán lẻ quốc tế như Lotte Group





và Central Retail tiếp tục mở rộng sự kiện diện trong năm 2025 vừa qua.

Hơn nữa, thị trường Hà Nội và TP. HCM lại cho thấy hai bức tranh khác biệt. Trong khi nguồn cung tại TP. HCM, đặc biệt là nguồn cung chất lượng, vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu lớn từ các nhãn hàng thì tại thị trường Hà Nội, nhu cầu tiếp tục được ghi nhận và nguồn cung tương lai dự kiến sẽ là động lực để các hoạt động cho thuê trở nên sôi động hơn.

Bà Từ Thị Hồng An, Giám đốc Cấp cao, Bộ phận Cho thuê Thương mại, Savills TP. HCM đánh giá nguồn cung tại thị trường TP. HCM đang phát triển khá chậm so với nhu cầu. Vị chuyên gia phân tích: “Trong năm 2025, thị trường sẽ đón nhận thêm hai dự án mới là Marina Central Tower và Lancaster Legacy tại khu vực trung tâm. Tuy nhiên, với thị trường rộng lớn như TP. HCM đi kèm nhu cầu từ các nhãn hàng luôn ở mức cao thì lượng nguồn cung

này vẫn rất khiêm tốn và chưa thực sự đủ sức để mang tới biến động đáng kể nào đối với thị trường. Xu hướng hạn chế về nguồn cung này dự kiến sẽ còn tiếp tục trong 03 năm tới. Do đó, cạnh tranh về mặt bằng cho thuê, đặc biệt là mặt bằng chất lượng cao, sẽ ngày càng gay gắt. Điều này khiến các nhãn hàng gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tìm kiếm và mở rộng địa điểm kinh doanh mới. Từ góc độ khách thuê, họ buộc phải sáng tạo và linh hoạt hơn trong





việc khai thác mặt bằng hiện có nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng, nhất là trong bối cảnh nguồn cung ngày càng khan hiếm”.

Bổ sung thêm vào việc cạnh tranh thuê mặt bằng bán lẻ hiện nay là việc các mặt bằng nhà phố cũng không thể đáp ứng được nhu cầu cao từ các nhãn hàng, đặc biệt là các nhãn hàng quốc tế. Theo bà An, yêu cầu của thương hiệu quốc tế thường rất sát sao và khắt khe đối với mặt bằng bán lẻ, không chỉ từ vị trí đặc địa, chất lượng xây dựng mà còn phải đảm bảo các yếu tố pháp lý như

minh bạch về sở hữu, các hạng mục về phòng cháy chữa cháy và giấy phép hoạt động bán lẻ, trong khi các mặt bằng nhà phố thường không đáp ứng được những yêu cầu này.

Tương tự như TP. HCM, thị trường Hà Nội cũng cho thấy chuyển biến tích cực trong vòng 03 năm trở lại đây, khi các nhãn hàng đã có mặt bằng kinh doanh tốt tại TP. HCM bắt đầu chuyển hướng mở rộng tại thị trường Hà Nội. Bà Hoàng Nguyệt Minh, Giám đốc Cấp cao, Bộ phận Cho thuê Thương mại, Savills Hà Nội đánh giá, sự thành công của Lotte Mall Westlake đã mang lại những tín hiệu tích cực và là động lực để các nhãn hàng tham gia sâu hơn vào thị trường Hà Nội cũng như các chủ đầu tư mang tới nguồn cung chất lượng hơn.

Cùng câu chuyện về mặt bằng nhà phố tại TP. HCM, các mặt bằng nhà phố tại Hà Nội cũng đang mất dần “ưu thế”, bà Minh nhận định: “Các mặt bằng mặt phố hiện tại tại Hà Nội đang bị đẩy giá thuê lên cao. Cộng thêm tiến độ thanh toán tiền thuê tương đối khắt khe, phần lớn bởi kỳ vọng giá thuê từ chủ nhà kèm các điều khoản thanh toán lên tới 6





tháng, thậm chí thanh toán theo năm. Điều này gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt những ngành cần tối ưu hoá dòng vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, khách thuê quốc tế cần đảm bảo tính minh bạch về pháp lý, chất lượng xây dựng, công năng hoạt động trong khi mặt bằng nhà phố rất ít có thể đáp ứng được các yêu cầu trên”.

Theo bà Minh, xu hướng này có thể nhìn thấy rõ ràng đối với các dịch vụ ăn uống. Trước đây các nhãn hàng F&B thường chuộng kinh doanh tại mặt phố lớn, nhưng hiện tại để tối ưu hóa dòng vốn lưu động nhằm cải tổ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên hiện nay các nhãn hàng này đã lựa chọn trung tâm thương mại bởi có thể linh động trong thanh toán hơn, thậm chí có thể cân nhắc tới mô hình chia sẻ doanh thu.

Về triển vọng, bà Minh đánh giá xu hướng dịch chuyển ra Hà Nội trong thời gian tới không chỉ tới từ phía các nhãn hàng mà còn có sự tham gia của các chủ đầu tư từ TP. HCM mở rộng mặt bằng tại Thủ đô. Đơn cử như Keppel, sau thành công của dự án Saigon Center thì Keppel sẽ mở rộng hoạt động

tại thị trường Hà Nội với dự án Hanoi Centre được Keppel thuê toàn bộ và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và khai thác. Hay Thico Mall, sau thành công của 03 dự án tại TP. HCM cũng sẽ có thêm dự án tại Hà Nội được ra mắt vào năm 2026.

Được biết, đến cuối năm 2025, thị trường bán lẻ Hà Nội sẽ mở rộng với 140.700 m² từ bốn trung tâm mua sắm và ba khối để bán lẻ. Trong giai đoạn 2026 – 2027, nguồn cung tiếp tục tăng thêm 174.100m² cho thuê đến từ bảy dự án.





Vốn “vòng luẩn quẩn” kìm hãm doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trung Quân

Không có vốn mở rộng sản xuất, không thể tích lũy tài sản vì thế doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục khó khăn vay vốn phát triển. Thực trạng này đã tồn tại nhiều năm, chưa được giải quyết triệt để khiến doanh nghiệp nhỏ và vừa khó bứt phá.

Theo các chuyên gia, kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong tổng cầu và quyết định tốc độ tăng trưởng. Từ góc độ đầu tư vốn - một cấu phần quan trọng của tổng cầu, kinh tế tư nhân đóng góp 56% tổng đầu tư toàn xã hội, là tỷ trọng rất cao so với kinh tế nhà nước và khu vực FDI. Chỉ cần đầu tư của kinh tế tư nhân tăng 1% sẽ mang lại mức tăng về giá trị tuyệt đối tương đương với việc đầu tư công phải tăng 2,5% và đầu tư nước ngoài phải tăng 3,5%.

Thế nhưng, hiện nay các doanh nghiệp tư nhân mà nòng cốt là doanh nghiệp nhỏ và vừa rất khó khăn tiếp cận các vốn vay. TS Lê Xuân Nghĩa - nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia cho biết: vốn của doanh nghiệp hiện nay chủ yếu dựa vào ngân hàng thương mại và không có cách nào khác. Chỉ khoảng 500 doanh nghiệp trong tổng số khoảng 900.000 doanh nghiệp hiện có huy động vốn trên sàn chứng khoán nhưng ngay cả những doanh nghiệp này vẫn phải dựa vào vốn ngân hàng.

Theo con số thống kê sơ bộ, chỉ khoảng 30 - 35% doanh nghiệp SME có thể tiếp cận vốn ngân hàng. Ông Nguyễn Ngọc Quang - Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam cho biết: Vương mắc lớn nhất của doanh nghiệp nhỏ và vừa chính là không có tài sản thế chấp đủ điều kiện vay vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp nông nghiệp. Đây là bài toán nan giải.

Một số ngân hàng đã triển khai hình thức cho vay dựa trên tài sản hình thành trong tương lai nhưng số lượng hạn chế,

chủ yếu mang tính thử nghiệm. Do vậy, nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa rơi vào tình trạng luẩn quẩn: không có vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, không thể tích lũy tài sản và tiếp tục khó khăn vay vốn ngân hàng.

Theo ông Quang, là nền kinh tế mở, doanh nghiệp Việt dễ chịu ảnh hưởng từ bất định của kinh tế toàn cầu khiến rủi ro ngày càng lớn hơn. Ngân hàng thương mại do vậy sẽ thận trọng cho vay hơn - điều tất yếu để đảm bảo an toàn tín dụng.

Song, khó tiếp cận vốn, doanh nghiệp có thể mất cơ hội kinh doanh. Ngược lại, thiếu sự linh hoạt để hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, ngân hàng thương mại cũng bị ảnh hưởng. Trong một số giai đoạn, với một số nhóm doanh nghiệp, ngân hàng thương mại linh hoạt hơn để đồng hành cùng doanh nghiệp.

Thực tế trên cho thấy, cả ngân hàng và doanh nghiệp cùng cần thay đổi. Doanh nghiệp cần đảm bảo minh bạch hơn, xây dựng phương án kinh doanh khả thi trong khi ngân hàng cũng cần linh hoạt hơn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận vốn.





Ông Quang cũng cho biết, các ngân hàng nên phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp hơn với doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực hiện cho vay tín chấp dựa trên dòng tiền kinh doanh ổn định, có hợp đồng đầu vào - đầu ra rõ ràng có thể xem xét cho vay mà không cần tài sản thế chấp... Ngoài ra, cần phát triển hệ sinh thái tài chính đa dạng hơn với nhiều kênh huy động vốn khác như tăng quy mô và cải tiến quy trình quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để dễ dàng tiếp cận vốn hơn; thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp; thúc đẩy các mô hình tài chính thay thế như

tín dụng chuỗi cung ứng, cho vay ngang hàng, gọi vốn cộng đồng... Theo ông Quang, tại Mỹ, 23 triệu doanh nghiệp nhỏ tạo ra một nửa GDP và giải quyết việc làm cho một nửa lực lượng lao động. Vì vậy, nước Mỹ dành ưu tiên đặc biệt vốn cho các doanh nghiệp loại này. Trước đây, nước Mỹ có quỹ cho doanh nghiệp vay nhưng quản lý rất khó. Sau đó, Mỹ đã bàn giao lại cho ngân hàng, chỉ đứng ra bảo lãnh vì phần lớn doanh nghiệp nhỏ không có tài sản đảm bảo; đồng thời mời các chuyên gia về ngân hàng, kế toán đào tạo miễn phí, chuyên sâu cho doanh nghiệp bằng hình thức trực tuyến.

Quỹ bảo lãnh vô điều kiện, doanh nghiệp được bảo lãnh chắc chắn sẽ được ngân hàng cho vay. Mô hình này đã có tại một số quốc gia phát triển khác ở châu Á. Trong đó mô hình ở Nhật Bản được đánh giá là thành công khi có đến 99% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hoạt động bảo lãnh tín dụng của Nhật Bản có gần 80 năm dựa trên cơ sở pháp lý cao nhất là luật với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp nhỏ thông qua việc kết hợp tham gia của Chính phủ, cộng đồng địa phương và các tổ chức do Chính phủ hậu thuẫn •





Giảm thuế VAT: Một mũi tên trúng nhiều đích

Hồng Yến

Không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp (DN) vượt qua khó khăn, việc tiếp tục giảm thuế đến hết năm 2026 còn được kỳ vọng sẽ giúp kích cầu tiêu dùng, tạo thêm việc làm và thúc đẩy tăng trưởng.

Bộ Tài chính đã trình Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (VAT), với đề xuất mở rộng đối tượng được giảm thuế suất 2% so với Nghị quyết 43/2022/QH15 và kéo dài thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2026 – Đây là đợt giảm thuế VAT quy mô lớn nhất từ trước đến nay.

Cụ thể, trong Dự thảo lần này, cơ quan soạn thảo đã đề xuất bổ sung nhiều ngành hàng vào diện giảm thuế VAT, bao gồm một số sản phẩm công nghệ như: máy giặt, lò vi sóng, dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê thiết bị công nghệ, cổng thông tin điện tử sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi. Các sản phẩm kim loại đúc sẵn như: thùng, bể chứa, dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, nồi hơi cũng thuộc diện giảm thuế nhằm kích thích tiêu dùng nội địa.

Đáng chú ý, một số nguyên liệu sản xuất đầu vào quan trọng như: than cốc, nhiên liệu dầu, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn, phân bón, hợp chất ni-tơ, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh cũng được đề xuất giảm thuế. Đặc biệt, than nhập khẩu và than bán ra trong kinh doanh thương mại cũng thuộc diện được hỗ trợ nhằm giảm chi phí sản xuất và hỗ trợ ngành công nghiệp năng lượng...

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, việc tiếp tục duy trì chính sách giảm thuế VAT là giải pháp hợp lý trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng còn yếu và nhiều DN vẫn đối mặt với khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Việc giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ thông qua giảm VAT

sẽ giúp DN tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường, đồng thời kích cầu tiêu dùng trong nước, đồng thời tạo thêm việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nhìn nhận về đề xuất của chính sách, chuyên gia kinh tế - PGS TS Ngô Trí Long đánh giá, việc tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế VAT, áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, cùng với việc đề xuất bổ sung một số nhóm hàng hóa, dịch vụ vào diện được giảm thuế sẽ làm giảm thu ngân sách, nhưng cũng được kỳ vọng sẽ kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, qua đó tạo thêm nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

"Nhìn chung, việc mở rộng nhóm hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế VAT cho thấy Chính phủ đang thực hiện chính sách tài khóa linh hoạt để hỗ trợ DN và người dân. Nếu được triển khai hiệu quả, chính sách này sẽ không chỉ giúp kích thích nền kinh tế trong ngắn hạn mà còn tạo động lực tăng trưởng bền vững trong dài hạn", PGS, TS Ngô Trí Long nhận định.

Còn theo PGS, TS Lê Xuân Trường - Trưởng Khoa Thuế - Hải quan, Học viện Tài chính, hiện "sức khỏe" của DN phục



hồi nhưng chưa thật sự bền vững. Theo đó, cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thúc đẩy tổng cầu, bởi tổng cầu tiêu dùng chiếm tỷ trọng lớn nhất, 60 - 70% trong cơ cấu GDP, còn tiêu dùng của dân cư khoảng 90% tổng cầu tiêu dùng. Vì vậy, chính sách kích cầu nhằm đẩy mạnh chi tiêu của người dân sẽ là giải pháp nhanh nhất, hiệu quả nhất thúc đẩy tăng trưởng và tháo gỡ khó khăn về đầu ra cho DN.

Các giải pháp đẩy mạnh tổng cầu thường liên quan đến việc tăng cường chi tiêu, khuyến khích đầu tư và tiêu dùng, tạo điều kiện thuận lợi cho DN phát triển. Quan trọng nhất là việc kết hợp các biện pháp này một cách hiệu quả, cân nhắc để tạo ra tác động tích cực và bền vững đối với nền kinh tế.

“Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Về mặt lý thuyết, một số cách thức/giải pháp có thể thúc đẩy tổng cầu như tăng chi tiêu công cộng, theo đó, Chính phủ có thể tăng chi tiêu vào các dự án cơ sở hạ tầng như đường sắt, đường cao tốc, cảng biển và các dự án xanh như năng lượng tái tạo và xử lý nước thải... nhờ vậy, sẽ tạo ra việc làm mới, tăng thu nhập và tăng chi tiêu của người tiêu dùng, kích thích nhu cầu tiêu dùng”, vị chuyên gia này chia sẻ.

Đồng quan điểm, nhiều ý kiến cũng cho hay, các chính sách hỗ trợ về thuế được đề xuất áp dụng sẽ tiếp tục hỗ trợ DN và người dân trong việc giảm giá



thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó kích thích tiêu dùng của người dân, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của DN, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Được biết, việc giảm 2% thuế suất VAT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế 10% đã mang lại tác động tích cực cho DN và người tiêu dùng. Cụ thể, năm 2022, chính sách giảm thuế VAT đã giúp DN và người dân tiết kiệm 51,4 nghìn tỷ đồng, góp phần tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và

doanh thu dịch vụ tiêu dùng 19,8% so với năm 2021; Năm 2023, việc tiếp tục giảm thuế trong 6 tháng cuối năm đã giúp tiết kiệm thêm 23,4 nghìn tỷ đồng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Đến năm 2024, chính sách giảm thuế tiếp tục hỗ trợ 49 nghìn tỷ đồng, giúp tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9% so với năm 2023; Và chỉ tính riêng hai tháng đầu năm 2025, số thuế VAT được giảm ước đạt 8,3 nghìn tỷ đồng, kéo theo tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,4% so cùng kỳ năm trước •





Gỡ rào cản tiếp cận vốn

để doanh nghiệp nhỏ và vừa bứt phá

Minh Quyết

Để gỡ rào cản tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, rất cần một cơ chế vay vốn linh hoạt hơn, dựa trên tiềm năng thị trường và hiệu quả kinh doanh thực tế.

Xác định phát triển kinh tế tư nhân là chiến lược, chính sách lâu dài của quốc gia, thời gian qua, ngành ngân hàng đã tích cực thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp nói chung cũng như các doanh nghiệp tư nhân nói riêng. Tính đến cuối năm 2024, dư nợ tín dụng đối với các doanh nghiệp tư nhân tại các tổ chức tín dụng đạt khoảng 6,91

triệu tỷ đồng, tăng 14,72% so với năm 2023, chiếm khoảng 44% dư nợ tín dụng nền kinh tế. Trong đó, dư nợ tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 2.746.308 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cuối năm 2023.

Dù đạt được những kết quả tích cực, việc phát triển khu vực kinh tế tư nhân vẫn gặp nhiều vướng mắc, nhất là trong tiếp cận nguồn vốn vay. Thực tế, chất lượng tín dụng trong khu vực này được đánh giá tốt, rủi ro thấp và an toàn cao. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và vừa (chiếm tới 98%), nên khả năng tiếp cận vốn ngân hàng vẫn còn nhiều rào cản.

Chia sẻ từ góc độ doanh nghiệp nhỏ, bà Nguyễn Thị Hằng, Giám đốc Công ty TNHH cơ khí Hằng Khai chia sẻ, công ty này thực sự gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận vốn vay ngân hàng.

“Là một doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ, tài sản thế chấp của công ty không nhiều. Dù hoạt động kinh doanh vẫn có lãi và đơn hàng ổn định, nhưng vì không có đủ tài sản đảm bảo, hồ sơ vay vốn của chúng tôi liên tục bị từ chối hoặc chỉ được duyệt với số tiền rất thấp, không đủ để mở rộng sản xuất”, bà Hằng chia sẻ.

Bên cạnh đó, theo đại diện này, báo cáo tài chính của công ty dù minh bạch nhưng vẫn bị đánh giá là chưa đủ sức thuyết phục do quy mô doanh nghiệp nhỏ. Ngân hàng thường yêu cầu nhiều giấy tờ, hồ sơ chứng minh năng lực tài chính và dự án kinh doanh khả thi, nhưng để hoàn thiện đủ các thủ tục đó lại tốn rất nhiều thời gian và chi phí - điều mà doanh nghiệp nhỏ như chúng tôi khó đáp ứng.

“Nếu không có cơ chế linh hoạt hơn trong xét duyệt hồ sơ vay vốn hoặc các quỹ tín dụng hỗ trợ riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhiều doanh nghiệp sẽ rất khó trụ vững, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt”, bà Hằng nhấn mạnh.

Đồng quan điểm, nhiều doanh nghiệp nhỏ khác cũng cho rằng quy trình thẩm định khoản vay quá phức tạp và kéo dài. Ngân hàng thường yêu cầu kế hoạch kinh doanh chi tiết, dự đoán doanh thu, lợi nhuận trong 3-5 năm tới. Tuy nhiên, với doanh nghiệp nhỏ, thị trường biến động nhanh, rất khó đưa ra con số dự báo chính xác như vậy. Điều này vô tình khiến hồ sơ vay vốn bị đánh giá là không đủ tính khả thi, rất cần một cơ chế vay vốn linh





hoạt hơn, dựa trên tiềm năng thị trường và hiệu quả kinh doanh thực tế, chứ không chỉ dựa vào tài sản thế chấp hay hồ sơ tài chính hoàn hảo.

Ngoài ra, bản thân doanh nghiệp cũng phải chủ động thay đổi. Trong đó, minh bạch tài chính được xem là điều kiện tiên quyết. Doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống báo cáo tài chính rõ ràng, chuẩn mực và nên có kiểm toán độc lập. Điều này không chỉ giúp doanh

nh nghiệp tăng uy tín với ngân hàng mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn khi tham gia các chuỗi cung ứng lớn. TS Lê Duy Bình, Giám đốc Economica Việt Nam cho rằng, các ngân hàng cũng sẽ nỗ lực huy động nguồn vốn lớn hơn và cải tiến các sản phẩm, dịch vụ dành cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đặc biệt là những sản phẩm phù hợp với yêu cầu hiện tại của nhóm doanh nghiệp này.

"Họ sẽ tập trung phát triển các sản phẩm dựa nhiều hơn vào doanh thu của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, bởi vậy, các doanh nghiệp này cần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động, cải thiện trình độ quản trị và năng lực cạnh tranh. Quan trọng hơn, họ cần chứng minh tiềm năng, kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi, đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng hoàn trả vốn cho ngân hàng", TS Lê Duy Bình nhấn mạnh.





Để OCOP trở thành động lực phát triển kinh tế nông thôn

Quang Vinh - Đức Huy

Thực hiện Chương trình mỗi địa phương một sản phẩm (OCOP) tiếp tục khẳng định vị thế là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và giá trị sản xuất cho các cơ sở địa phương.

Đa dạng hóa sản phẩm

Với sự quan tâm của thành phố Hà Nội, nhất là sự tham gia, hưởng ứng của các cơ sở sản xuất, Chương trình OCOP đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, phản ánh rõ sự đổi mới và đầu tư nghiêm túc từ các chủ thể sản xuất.

Theo Phó Chánh Văn phòng chuyên trách Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội Ngô Văn Ngôn, ngay từ giai đoạn đầu thực hiện Chương trình OCOP, Thành phố đã chủ trương không chạy theo số lượng sản phẩm. Chính vì vậy, việc đánh giá, phân hạng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm khách quan, công tâm.

Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước về số lượng sản phẩm OCOP đạt

từ 3 sao trở lên. Cụ thể: Thành phố đã đánh giá được 3.317 sản phẩm OCOP, trong đó có 6 sản phẩm 5 sao, 22 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.571 sản phẩm 4 sao và 1.718 sản phẩm 3 sao. Các sản phẩm được phân bổ đều khắp các quận, huyện của Thành phố. Riêng năm 2024, toàn Thành phố đã đánh giá phân hạng 606 sản phẩm OCOP, trong đó có 10 sản phẩm tiềm năng 5 sao; 108 sản phẩm tiềm năng 4 sao và 498 sản phẩm 3 sao. Kết quả này cho thấy sự phát triển đa dạng của các sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, thực phẩm chế biến và hàng tiêu dùng từ các địa phương trên địa bàn Hà Nội.

Trong Chương trình OCOP cấp Thành phố năm 2024, Hà Nội đã phân hạng



Hiện nay, cả nước đã có 14.642 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, của 8.086 chủ thể OCOP. Trong đó có 79 sản phẩm mới đạt tiêu chuẩn và được công nhận OCOP 5 sao cấp quốc gia. Các sản phẩm OCOP này rất đa dạng, bao gồm: Thực phẩm, đồ uống, thảo dược, vải và may mặc, lưu niệm, nội thất và trang trí, du lịch nông thôn và dịch vụ liên quan.



và cấp giấy chứng nhận cho 108 sản phẩm OCOP đạt 4 sao của 33 chủ thể tham gia: Huyện Thanh Oai dẫn đầu với 15 sản phẩm được công nhận đạt 4 sao. Tiếp theo là huyện Mê Linh với 14 sản phẩm, huyện Hoài Đức và huyện Thanh Trì mỗi địa phương có 12 sản phẩm. Huyện Gia Lâm đóng góp 11 sản phẩm, huyện Ba Vì có 8 sản phẩm, huyện Chương Mỹ có 7 sản phẩm. Bắc Từ Liêm và Ứng Hòa (mỗi địa phương có 6 sản phẩm), Thạch Thất, Sóc Sơn và quận Thanh Xuân (mỗi địa phương có 4 sản phẩm). Các huyện Mỹ Đức, Đông Anh có 2 sản phẩm, trong khi Đan Phượng, Phúc Thọ và quận Hoàng Mai mỗi địa phương có 1 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao. Đây là kết quả của sự nỗ lực không ngừng từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong việc cải tiến sản phẩm để đáp ứng bộ tiêu chí OCOP.

Theo Hội đồng Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, chất lượng các sản phẩm OCOP của các địa phương được nâng cấp, hình thức bao bì sản phẩm đẹp, bảo đảm quy định, đặc trưng cho từng vùng, miền và địa phương.



Những cái tên như gốm sứ Bát Tràng (Gia Lâm); tò he Xuân La (Phủ Xuyên); làng cổ Mễ Trì (Nam Từ Liêm); quạt Chàng Sơn, chuồn chuồn tre Thạch Xá (Thạch Thất); rổ nước Đào Thục (Đông Anh); đúc đồng Ngũ Xã (Ba Đình); mây tre đan Phú Vinh (Chương Mỹ); nón Chuông (Thanh Oai); sơn mài Hạ Thái, thêu Quất Động, gỗ Vạng Điểm (Thường Tín); hoa Tây Tựu (Bắc Từ Liêm); lụa Vạn Phúc (Hà Đông)... đã không chỉ được người tiêu dùng trong nước biết đến mà còn trở thành "sứ giả" của một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc được du khách nước ngoài ưa chuộng và ngợi ca.

Quản lý chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường

Một điểm sáng của chương trình năm nay là sự quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng câu chuyện sản phẩm. Đây không chỉ là cách để các chủ thể sản xuất tạo nên sự khác biệt, mà còn truyền cảm hứng sâu sắc đến người tiêu dùng. Mỗi sản phẩm OCOP giờ đây không chỉ đơn thuần là một mặt hàng, mà còn mang theo những giá trị văn hóa, lịch sử và niềm tự hào của địa phương.

Quản lý chất lượng sản phẩm là một trong những yếu tố được đặc biệt chú trọng. Nhiều cơ sở sản xuất đã hoàn thiện và đạt các chứng chỉ tiên tiến như HACCP, ISO,... bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao giá trị cạnh tranh của sản phẩm.

Chính nhờ những tiêu chuẩn này, các sản phẩm OCOP của Hà Nội không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước mà còn mở ra cơ hội xuất khẩu đến các thị trường quốc tế.

Ngoài ra, một xu hướng đáng ghi nhận là các cơ sở sản xuất ngày càng chú trọng phát triển các kênh bán hàng trực tuyến, bao gồm bán hàng qua mạng xã hội, các sàn thương mại điện





tử và các nền tảng trực tuyến khác; không chỉ giúp mở rộng thị trường tiêu thụ mà còn tăng cường sự kết nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ.

Được biết, thời gian tới, Thành phố Hà Nội sẽ tập trung hướng dẫn các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất mở rộng quy mô, tạo dựng sản phẩm mới tham gia chương trình OCOP, ưu tiên phát triển đối với các chủ thể là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thành phố sẽ hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các kênh bán hàng hiện đại, bán hàng online; lựa chọn, xây dựng vùng chăn nuôi, gieo trồng để tạo nguồn nguyên liệu đầu vào bảo đảm chất lượng, sản lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường; hỗ trợ các chủ thể tập trung hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương công nhận thêm một số sản phẩm (hạng 4 sao) đạt sản phẩm OCOP 5 sao, góp phần thúc đẩy chương trình OCOP của Thành phố phát triển hiệu quả, bền vững, tạo nguồn lực cho các địa phương xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Để duy trì và phát triển bền vững

chương trình này, các địa phương và cơ sở sản xuất cũng đã có kế hoạch, tập trung thực hiện các giải pháp, trong đó tăng cường đổi mới hình ảnh bao bì và chất lượng sản phẩm để phù hợp hơn với nhu cầu và xu hướng tiêu dùng hiện đại, đặc biệt chú trọng các tiêu chí bền vững và thân thiện môi trường; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và quản lý chất lượng, bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Cùng với đó là đẩy mạnh chuyển đổi số trong tiêu thụ; tăng cường liên kết vùng để xây dựng các chuỗi giá trị bền vững, tạo ra những sản phẩm OCOP có sức cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường.



Thái Bình kết nối chuỗi giá trị, nâng tầm sản phẩm OCOP

Quang Vinh

Sau 6 năm triển khai, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại Thái Bình đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn và tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm địa phương.



Việc chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang mô hình liên kết chuỗi giá trị đã giúp nhiều sản phẩm OCOP vươn xa hơn, tiếp cận các thị trường lớn.

Tính đến nay, toàn tỉnh Thái Bình có 261 sản phẩm OCOP, trong đó có 48 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao và 213 sản phẩm đạt 3 sao. Chương trình đã thu hút 178 cơ sở sản xuất tham gia, bao gồm 44 doanh nghiệp, 73 hợp tác xã và 61 hộ kinh doanh, vượt 74% so với mục tiêu đặt ra đến năm 2025.

Việc tham gia chương trình OCOP không chỉ giúp nâng cao giá trị sản phẩm mà còn tạo điều kiện để các chủ thể sản xuất mở rộng thị trường. Nhiều sản phẩm đã có sự bứt phá mạnh mẽ, với doanh thu tăng từ 20 - 30% so với trước đây. Đặc biệt, các sản phẩm OCOP không chỉ dừng lại ở thị trường nội tỉnh mà còn vươn xa hơn đến các siêu thị, cửa hàng đặc sản trên toàn quốc.

Theo ông Đỗ Quý Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thái Bình, chất lượng sản phẩm OCOP chính là yếu tố quyết định chứ không chỉ đơn thuần là danh hiệu. Do đó, công tác đánh giá, phân hạng phải đảm bảo thực chất, tránh chạy theo thành tích. Điều này nhằm duy trì và nâng cao uy tín của

sản phẩm OCOP trên thị trường.

Sự tham gia của nhiều cơ sở sản xuất đã tạo ra những sản phẩm đặc trưng gắn với văn hóa, lợi thế vùng miền. Tiêu biểu là cơ sở bánh cầy Đình Mạnh (xã Đông La, huyện Đông Hưng) với các sản phẩm bánh cầy, kẹo lạc, kẹo vùng đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao. Nhờ chương trình OCOP, thương hiệu của cơ sở ngày càng được biết đến rộng rãi, sản lượng tiêu thụ tăng hơn 20% mỗi năm, tạo việc làm ổn định cho hàng chục lao động địa phương với mức thu nhập từ 8 - 10 triệu đồng/tháng.

Bên cạnh đó, sản phẩm ngô nếp non sấy giòn của Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm và Chế biến nông sản Savi (huyện Quỳnh Phụ) đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và đang được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã. Nhờ việc đáp ứng các tiêu chuẩn VietGAP và chú trọng vào câu chuyện thương hiệu, sản phẩm này đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường.

Nhằm tạo động lực cho chương trình OCOP, Thái Bình đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ tài chính, đào tạo và xúc tiến thương mại. Một số huyện như Tiền Hải, Hưng Hà, Vũ Thư đã có cơ chế hỗ trợ từ 80 - 100 triệu đồng/sản phẩm OCOP để khuyến khích các chủ thể tham gia chương trình.



Tỉnh cũng đẩy mạnh các khóa tập huấn về quản lý chất lượng, thiết kế bao bì, nhãn hiệu sản phẩm và truy xuất nguồn gốc. Những hỗ trợ này không chỉ giúp các cơ sở sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn mở ra cơ hội tiếp cận thị trường mới.

Mặc dù chương trình OCOP tại Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng, nhưng vẫn còn những thách thức cần khắc phục. Hiện nay, phần lớn

sản phẩm OCOP của tỉnh vẫn chủ yếu ở dạng sơ chế, sản phẩm chế biến sâu chưa nhiều. Công tác xúc tiến thương mại chưa thực sự đồng bộ, việc quản lý, giám sát chất lượng sau khi công nhận OCOP còn gặp khó khăn.

Để phát triển bền vững, Thái Bình sẽ tiếp tục thúc đẩy chương trình theo hướng xây dựng chuỗi giá trị khép kín, từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến, tiêu thụ. Chú trọng nâng cao năng lực cho các chủ

thể sản xuất thông qua các chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, thiết kế bao bì, sở hữu trí tuệ và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu thông qua các hội chợ, diễn đàn, triển lãm sẽ là giải pháp quan trọng để nâng cao giá trị sản phẩm OCOP. Đồng thời, tăng cường kiểm soát chất lượng sau phân hạng để đảm bảo sản phẩm OCOP luôn giữ vững uy tín trên thị trường.



Cỏ ngọt: Thần dược rẻ tiền cho người tiểu đường và cao huyết áp

Như Ý

Cây cỏ ngọt giờ đây đã trở nên phổ biến trong đời sống của người Việt Nam. Người ta biết nó là loại thực vật chứa độ ngọt nhiều gấp 300 lần đường kính nhưng không chứa năng lượng, lại có tác dụng lớn trong điều trị tự nhiên cho bệnh nhân tiểu đường và cao huyết áp. Tuy nhiên, ít ai biết, cỏ ngọt có lịch sử phát triển ở nước ta như một kỳ duyên!

Đại tướng Võ Nguyên Giáp mang “thần dược” về cho Việt Nam

Năm 1988, trong chuyến công tác tại Nam Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp mang về nước một cây trồng nhỏ bé và yêu cầu Bộ NN&PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) nghiên cứu, trồng trọt và phát triển

loại cây này. Người được giao nhiệm vụ khi đó là GS Trần Đình Long. GS Long – trong cuộc trả lời phỏng vấn báo chí và truyền hình năm 2021 nhớ lại, bản thân ông vừa vui vừa áp lực khi nhận nhiệm vụ. Đại tướng mang về một cây cỏ ngọt duy nhất, lúc ấy có tên khoa học là *Stevia rebaudiana*.

Chỉ một cây duy nhất từ nơi cách nước ta nửa vòng trái đất, quả thực đó là thách thức cực lớn đối với Giáo sư Long lúc đó. Bởi, duy trì cây sống đã khó chứ chưa nói đến việc nhân giống và trồng đại trà ở Việt Nam!

Điều kiện ở nước ta thập niên 80 còn yếu, cơ sở vật chất của các phòng thí nghiệm khó đáp ứng. GS Long từng mất ăn mất ngủ để tìm phương án nhân giống. Cuối cùng, ông xin cấp trên mang cây vào Đà Lạt trồng vì ông nhận định, khí hậu tại đây có thể phù hợp.

May mắn là sau 2 năm, cây phát triển tốt và cho ra hoa. GS Long có cơ sở để nhân giống bằng cách gieo hạt. Ba năm tiếp theo, từ cây giống duy nhất, giáo sư Long tìm cách phân lập, cấy ghép, lai tạo để phát triển và ông cho ra đời cây cỏ ngọt có tên gọi ST88. Năm 1995, cây cỏ ngọt được cấp chứng nhận giống quốc gia và nhân rộng ở nhiều tỉnh thành của đất nước.

Sau này, nông dân các tỉnh Bắc Giang, Hưng Yên, Bắc Ninh đã phát triển cây cỏ ngọt ST99, ST77 từ nền tảng cây cỏ ngọt được nghiên cứu duy nhất mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp mang về.





Giáo sư Trần Đình Long trong
cuộc họp báo năm 2021



Đặc điểm và công dụng của cây cỏ ngọt

Cỏ đường là một loại cỏ sống lâu năm và có kích thước nhỏ (khoảng 100cm). Cây có tuổi đời từ 6 tháng tuổi thường có phần gốc hóa gỗ. Cành phân tại gốc, lá và cành non đều có lông mịn bao phủ.

Lá mọc đối xứng, phiến lá hình mũi mác, rộng 15 – 30mm và dài 30 – 60mm. Mặt lá hiển thị rõ 3 gân bắt nguồn từ cuống. Một số lá có mép răng cưa nhưng một số có mép nguyên.

Hoa mọc thành cụm, hình đầu, mỗi cụm gồm khoảng 5 hoa nhỏ có 5 cánh và màu trắng ngà. Hoa có mùi thơm nhẹ và có 2 vòi nhụy lòi hẳn ra ngoài. Cây ra hoa vào tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Toàn cây có vị ngọt đặc trưng, ngay cả khi đã phơi khô – tập trung nhiều nhất ở lá.

Tuy xuất thân ở khu vực Nam Mỹ, nhưng cỏ ngọt được biết đến là nguyên sản của của Paraguay được phát hiện từ giữa thế kỷ 19. Đầu vậy, phải đến những năm 40-50 thế kỷ trước, cây cỏ ngọt mới được người dân Nam Mỹ phát hiện và sử dụng ở nhiều quốc gia, thay cho những loại trà tươi uống liền.

Tại Việt Nam, cây cỏ ngọt được trồng ở nhiều nơi, đặc biệt là những vùng có mưa nhiều, đồi núi. Chúng có thể cho sản lượng quanh năm với chu kỳ 1 tháng/lần, nhưng thời điểm tốt nhất là vào tháng 8. Khi thu hoạch, người nuôi

trồng thường đem cắt từng đoạn cành dài 20 – 25cm, sau đó loại bỏ lá già và hư hại rồi đem sấy khô ở nhiệt độ 30 – 40 độ C hoặc phơi nắng nhẹ cho đến khi cây khô hoàn toàn. Cỏ ngọt (nhiều nơi gọi là cỏ đường) sau khi phơi khô sẽ có mùi ngai ngái rất khó chịu, do đó, người ta thường phun nước để làm ẩm nó lần nữa rồi cho vào trong túi kín ủ từ 2 – 3 ngày cho mất mùi ngái, cuối cùng đem phơi khô hoặc sấy lần thứ hai. Điều này sẽ làm mất mùi ngai ngái khó chịu nhưng không ảnh hưởng đến dược tính và độ ngọt của cây. Lúc này, người ta có thể chế biến cỏ ngọt thành trà hoặc thuốc dùng trong Đông y.

Cỏ ngọt chứa các thành phần hóa học như: Steviol (một loại đường có vị ngọt gấp 300 lần so với đường kính nhưng không chứa năng lượng), chất béo, protein, carbohydrate,... Trong y học dân gian, cỏ ngọt thường được sử dụng làm thuốc, có công dụng hạ huyết áp, trị tiểu đường rất hữu ích. Ngoài ra, cỏ ngọt còn có khả năng giảm mỡ, tiêu khát, chữa chảy máu chân răng, tiết rất không thông.

Cỏ ngọt thường được sử dụng như một loại trà. Ngoài ra có thể thêm cỏ ngọt vào món ăn để tạo vị ngọt tự nhiên mà không gây béo phì hay ảnh hưởng đến nồng độ đường huyết.

Trong y học hiện đại, cỏ ngọt cũng được thừa nhận là loại thảo dược quý, hữu dụng trong điều trị cả cấp tính lẫn dài hạn. Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) có rất nhiều nghiên cứu về cây cỏ ngọt và xác nhận đây là thực vật an toàn, có thể dùng làm thực phẩm và bán rộng rãi trên thị trường Hoa Kỳ. Các cơ quan khác như Ủy ban khoa học và thực phẩm châu Âu (SCF) hay cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA) cũng chấp thuận những sản phẩm được chiết xuất từ cỏ ngọt và lưu hành công khai trên các thị trường họ quản lý. Tại Mỹ và châu Âu, cỏ ngọt được chế biến thành thuốc chữa tiểu đường với thành phần nổi bật là steviol glycoside. Ngoài ra, lượng steviol phù hợp còn giúp nhiều nhà máy sản xuất thuốc điều trị bệnh ở Mỹ chế biến thành dược liệu điều trị béo phì, cao huyết áp và các bệnh về đường tiết niệu.



Được liệu quý từ cúc vạn thọ

Nhật Phong

Cúc vạn thọ có khả năng kháng khuẩn, giảm đau, chống viêm, chống oxy hóa, chống ung thư, bảo vệ gan, tiểu đường, chữa lành vết thương ngoài da... nên có thể phát triển thành dược liệu.

Xây dựng quy trình canh tác hữu cơ

Xuất phát từ định hướng tạo ra các sản phẩm dược liệu tốt cho sức khỏe con người và phục vụ nhu cầu xã hội, TS Hà Thị Quyến cùng các thành viên nhóm nghiên cứu Khoa Công nghệ Nông nghiệp - Trường ĐH Công nghệ (ĐHQGHN) đã cùng nghiên cứu mô hình

trồng cúc vạn thọ theo hướng hữu cơ.

TS Hà Thị Quyến cho biết, hoa cúc còn được biết đến như một loại dược liệu bởi những bộ phận hoa, lá, rễ của cây cúc vạn thọ đều có tác dụng dược lý. Trong y học cổ truyền, các bộ phận rễ, thân lá của cúc vạn thọ đều có thể được sử dụng trong các bài thuốc dân gian.

Y học hiện đại đã chứng minh cúc vạn thọ có khả năng kháng khuẩn, giảm đau, chống viêm, chống oxy hóa, chống ung thư, bảo vệ gan, tiểu đường, chữa lành vết thương ngoài da, chống trầm cảm, chống động kinh...

"Từ đây, nhóm nghiên cứu đã quyết định triển khai hướng nghiên cứu trồng cúc vạn thọ bằng phương pháp hữu cơ với mục đích tạo ra các sản phẩm dược liệu tốt cho sức khỏe từ loại hoa này. Đặc biệt, khi cúc vạn thọ được canh tác ở quy mô lớn bằng phương pháp hữu cơ sẽ giảm thiểu việc sử dụng phân bón hóa học, sản phẩm thu được sẽ an toàn và chất lượng nếu để sử dụng làm thảo dược, đồng thời góp phần vào phát triển nền nông nghiệp bền vững", TS Hà Thị Quyến chia sẻ.

Ban đầu, nhóm nghiên cứu thực hiện ý tưởng mô hình trồng cúc vạn thọ với quy mô rất nhỏ nhằm mục đích thử nghiệm trồng một số giống hoa cúc vạn thọ (Vạn thọ Mỹ, Vạn thọ Pháp, Vạn thọ Thái...) trong điều kiện thời tiết mùa Đông ở miền Bắc. Loài hoa này được sinh trưởng, phát triển rất tốt trong điều kiện thời tiết nắng ấm ở các tỉnh phía Nam.





TS Hà Thị Quyến cho biết: “Tôi cùng các thành viên trong nhóm nghiên cứu đang tập trung vào một số loại dược liệu khác, đồng thời mong muốn mở rộng mô hình nghiên cứu đối với các vụn thọt, kết hợp cho sinh viên nghiên cứu triển khai đồ án tốt nghiệp. Qua đây, các em sẽ vận dụng được những lý thuyết đã học của các môn học trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ nông nghiệp vào thực tiễn”.

Nhóm cũng đã tiến hành trồng thử nghiệm mô hình cúc vụn thọt trong nhà lưới nhằm giảm thiểu sâu bệnh, lựa chọn được thành phần dinh dưỡng cũng như kiểm soát được hàm lượng dinh dưỡng trong điều kiện trồng bán thủy canh.

TS Hà Thị Quyến cho biết, nhóm nghiên cứu với định hướng trồng cúc vụn thọt theo hướng hữu cơ nhằm mục đích thu nhận nguyên liệu để phát triển các sản phẩm thảo dược là mục đích chính.

Trên thực tế, cúc vụn thọt được trồng ở các nông trại hay hộ nông dân, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam phần lớn là nhằm mục đích làm cây cảnh nên trong quy trình trồng, ngoài việc sử dụng phân bón hữu cơ (chủ yếu là giai đoạn bón lót), chắc chắn vẫn phải sử dụng nhiều loại phân bón vô cơ trong các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây.

Nếu sử dụng các bộ phận của cúc vụn thọt canh tác kiểu này để làm nguyên liệu tạo các sản phẩm thảo dược sẽ không kiểm soát được chất lượng của sản phẩm tạo ra, sản phẩm có thể tích lũy thành phần không tốt cho sức khỏe con người.

Hướng đến tự động hóa canh tác hữu cơ

Nhóm nghiên cứu cho biết, cúc vụn thọt sinh trưởng và phát triển tốt trong các điều kiện chăm bón mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện. Điểm nổi bật của mô hình nghiên cứu triển khai là lựa chọn được thành phần phân bón, quy trình chăm sóc để cây ra hoa đồng đều, kích thích bông tương đương nhau.

Hiện nay, mô hình mới này được nhóm nghiên cứu thử nghiệm trồng tại Khu thực nghiệm công nghệ nông nghiệp của Khoa Công nghệ Nông nghiệp, Trường ĐH Công nghệ tại Hòa Lạc.

TS Hà Thị Quyến chia sẻ, nhóm nghiên cứu được liệu của Khoa đang và sẽ triển khai dự án với sự tham gia tích cực của các bạn sinh viên, mong muốn mô hình này được mở rộng quy mô và áp dụng công nghệ IoT kết hợp tự động hóa cũng như sử dụng hệ thống trạm thời tiết, hệ thống tưới tự động hiện có của Trại thực nghiệm để canh tác cúc vụn thọt theo

hướng hữu cơ nhằm phát triển các sản phẩm thảo dược từ loài cây này.

Hệ thống này giúp theo dõi các yếu tố môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, và ánh sáng, từ đó tối ưu hóa điều kiện phát triển cho cây trồng. Hệ thống tưới tự động thông minh giúp cây trồng luôn được cung cấp đủ nước một cách hiệu quả và tiết kiệm.

Bên cạnh đó, quy trình canh tác hữu cơ cùng với việc sử dụng chế phẩm vi sinh đã được áp dụng để đảm bảo sự phát triển bền vững trong sản xuất nông nghiệp. Điều này không chỉ giúp cải thiện chất lượng sản phẩm mà còn hạn chế sử dụng hóa chất, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.

Thời gian tới, TS Hà Thị Quyến cùng nhóm sẽ tiếp tục mở rộng mô hình với mong muốn có thêm diện tích đất trồng cho mô hình loại cây này và hướng tới việc sử dụng cúc vụn thọt làm nguyên liệu phát triển các sản phẩm thảo dược.



Không dễ ứng phó với thách thức thương mại toàn cầu

Ánh Ngọc

Quá trình hội nhập kinh tế đang giúp doanh nghiệp (DN) xuất khẩu Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, xu hướng bảo hộ và phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng đòi hỏi DN cần chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để ứng phó hiệu quả.



Nhiều thách thức, rủi ro

Báo cáo của Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME) cho thấy, Việt Nam đã tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước và khu vực trên thế giới. Những hiệp định này giúp DN có cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế với thuế suất giảm hoặc miễn thuế.

Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu sản phẩm, đặc biệt là những mặt hàng có thế mạnh cạnh tranh của Việt Nam như nông sản, thủy sản và hàng công nghiệp nhẹ. Ngoài ra, FTA còn mang lại cơ hội tiếp cận các thị trường tiêu thụ lớn; đồng thời thúc đẩy DN tham gia vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Tuy nhiên, theo TS. Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng thư ký VINASME, những thách thức mà các DN đang phải đối mặt trong hành trình hội nhập cũng là rất lớn. Đó là nhiều DN nhỏ và vừa không có đủ năng lực vốn và khả năng cạnh tranh với các DN lớn hơn và các đối thủ nước ngoài khi tham gia vào các thị trường quốc tế. Đa phần DN không có bộ phận pháp chế chuyên trách, dẫn đến việc thiếu hiểu biết về các quy định pháp lý, hợp đồng thương mại và quyền sở hữu trí tuệ, dễ gặp rủi ro trong giao dịch quốc tế.

Mặc dù thuế quan giảm, các biện pháp phi thuế quan như tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm và các yêu cầu khác vẫn là trở ngại lớn đối với DN khi xuất khẩu hàng

hóa. DN cũng phải đối mặt với các rủi ro như biến động tỷ giá, giá nguyên liệu, hay các thay đổi chính sách thương mại quốc tế. Đây là một trong những yếu tố làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của DN.

Theo báo cáo đánh giá của Bộ Công Thương, các DN đối mặt với chi phí gia tăng khi phải dành nhiều nguồn lực để tham gia, xử lý các vụ điều tra phòng vệ thương mại và đáp ứng yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài; giảm khả năng cạnh tranh của DN xuất khẩu khi bị áp thuế, các nhà nhập khẩu sẽ e ngại hơn khi mua hàng từ các DN Việt Nam so với các nước không bị áp thuế.

Đáng chú ý, thời gian qua, các quốc gia gia tăng sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Theo số liệu của Bộ Công Thương, tính đến hết năm 2024 đã có 277 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại liên quan đến hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam. Đặc biệt, trong số vụ việc đều liên quan đến các mặt hàng xuất khẩu thế mạnh như: tôm, cá tra, thép, gỗ mà những sản phẩm có giá trị xuất khẩu trung bình và nhỏ như máy cắt cỏ, mật ong, đĩa giấy.

Việc các quốc gia tăng điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại là xu thế tất yếu. Tuy vậy, xu thế bảo hộ gia tăng đang gây áp lực đối với DN, ngành hàng là rất lớn, nhất là đối với DN nhỏ và vừa.





Nâng năng lực cạnh tranh, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu

Giới chuyên gia, nhà quản lý dự báo mức độ phức tạp và quy mô của các vụ việc phòng vệ thương mại sẽ tăng lên. Do đó, để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, DN cần nâng cao năng lực ứng phó với các vụ điều tra khi hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục có nhiều cơ hội để tiếp cận thị trường quốc tế.

TS Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập (VCCI) khuyến nghị, với việc tham gia, ký kết nhiều FTA, DN cần tăng cường khai thác lợi thế này để đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Theo đó, ngoài việc đảm bảo tập trung tăng trưởng vào các thị trường lớn cần lên phương án tiếp cận với các thị trường khác. Điều này sẽ giúp cân bằng xuất khẩu trên phương diện khả năng ứng phó bù đắp về doanh thu và sản lượng cao hơn.

Cùng với đó, DN phải thường xuyên theo dõi sát sao chính sách thương mại của các quốc gia, thị trường xuất khẩu như chính sách thuế, chính sách về nguồn gốc hàng hoá, an toàn thực phẩm đối với người tiêu dùng, chính sách liên quan đến phòng vệ thương mại. Trong đó, DN, hiệp hội ngành hàng cần cân nhắc rủi ro về phòng vệ thương mại để xây dựng sản xuất, xuất khẩu hợp lý; chuẩn bị nguồn lực để đối phó với các nguy cơ kiện phòng vệ thương mại.

TS Tô Hoài Nam cho rằng, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng, sự chủ động và tích cực của các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc hỗ trợ DN trong thương mại quốc tế là cực kỳ cần thiết. Điều này sẽ mang lại lợi ích không chỉ cho DN mà còn nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Theo đó, cơ quan, đơn vị cần xây dựng và tối ưu hóa các kênh thông tin, tư vấn chính thức trên nền tảng trực tuyến tập trung và chuyên biệt để DN nhanh chóng, dễ dàng tìm kiếm thông tin và dữ liệu cần thiết về các thị trường quốc tế, quy định xuất khẩu và cơ hội kinh doanh tiềm năng.

Các cơ quan quản lý Nhà nước cần thường xuyên triển khai tổ chức các khóa học, hội thảo chuyên đề và chuyên sâu về thương mại quốc tế, nhất là phòng vệ thương mại; cùng các kỹ năng xuất khẩu, xây dựng thương hiệu và các vấn đề pháp lý liên quan... •



Không thể chủ quan với lạm phát

Nhật Phong



Tốc độ tăng CPI (chỉ số giá tiêu dùng) bình quân đã được Quốc hội điều chỉnh khoảng 4,5 - 5%, cao hơn khoảng 0,5% so với chỉ tiêu đã đặt ra trong những năm gần đây. Dù vậy, từ nay tới cuối năm lạm phát vẫn là một thách thức lớn khi Việt Nam phải đối mặt với nhiều yếu tố biến động không lường trước từ cả trong và ngoài nước.

Rủi ro lạm phát vẫn lớn

Việc điều chỉnh chỉ tiêu lạm phát là cần thiết nhằm tạo không gian trong điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, bình quân 2 tháng đầu năm 2025 chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 3,27%, lạm phát cơ bản tăng 2,97% cho thấy áp lực lạm phát là đáng kể.

Năm ngoái, CPI tăng 3,63% nhưng nhiều mặt hàng thiết yếu neo giá ở mức cao. Chẳng hạn, giá lương thực tăng 12,2%, giá dịch vụ y tế tăng 9%, giá dịch vụ giáo dục tăng 5,7%...

Nhìn nhận các yếu tố làm gia tăng lạm phát năm 2025 và 2 tháng đầu năm có thể thấy, mặc dù giá một số mặt hàng thiết yếu đã nằm trong kịch bản dự tính nhưng theo Trưởng ban Ban Thống kê Dịch vụ và Giá





(Cục Thống kê - Bộ Tài chính) Nguyễn Thu Oanh, vẫn có một số yếu tố làm gia tăng lạm phát trong thời gian tới.

Trước tiên, xung đột quân sự ở một số quốc gia leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường, có nguy cơ lan rộng. Cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt hơn. Đặc biệt, với chính sách thuế quan của Mỹ có thể gây ảnh hưởng đến lạm phát dài hạn khi các đối tác thương mại toàn cầu có hành động “trả đũa”.

“Chính sách bảo hộ, rào cản thương mại gia tăng sẽ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại, có thể gây ra một đợt lạm phát mới, đồng thời làm

chậm lại tốc độ tăng trưởng, khiến cho tỷ lệ thất nghiệp tăng cao trở lại” - bà Nguyễn Thu Oanh phân tích. Việc lạm phát ở một số quốc gia trên thế giới đang tăng cao cũng dự báo có thể ảnh hưởng tới Việt Nam.

Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên giá hàng hóa trên thế giới ở mức cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của DN và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Bên cạnh đó, USD tăng giá càng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, gây sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa trong nước.

Cần giải pháp phù hợp

Ở trong nước, để hỗ trợ tăng trưởng GDP, nguồn cung tiền đổ ra nền kinh tế dự kiến sẽ tăng đáng kể trong năm 2025... Ngoài ra, nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất và tiêu dùng sẽ tăng mạnh. Đây cũng là một nhân tố tạo áp lực lên lạm phát.

Thực tế, Ngân hàng Nhà nước đặt chỉ tiêu định hướng tăng trưởng tín dụng ở mức 16%, tương ứng 2,5 triệu tỷ đồng vốn tín dụng sẽ được đổ thêm vào nền kinh tế trong năm 2025.

Các gói kích cầu, hạ mặt bằng lãi suất, mở rộng tín dụng hay tập trung tăng cường vào đầu tư công, một mặt giúp chúng ta tháo gỡ khó khăn cho DN, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng mặt khác có thể tạo sức ép nên mặt bằng giá nếu không được kiểm soát một cách hợp lý.

Từ khía cạnh khác, giới phân tích cho rằng, tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng cũng gây áp lực với lạm phát của Việt Nam trong thời gian tới. Tỷ giá trung tâm tăng 504 đồng trong 3 tháng qua, tương đương tăng hơn 2%, sau đà tăng hơn 5% trong năm 2024. Trong đó tính riêng tháng 3 đã tăng 0,5%, lên 24.846 đồng.

Theo các chuyên gia, yếu tố có thể giúp giảm áp lực mất giá của VND trong ngắn hạn, đó là chỉ số USD - Index sẽ tiếp tục suy yếu do số liệu vĩ mô về kinh tế Mỹ đi xuống, cũng như chiến tranh thương mại và sự trở dậy của kinh tế khu vực châu Âu, điều đó sẽ giúp cho đồng nội tệ giảm bớt áp lực mất giá. Tất nhiên, vẫn còn quá sớm để khẳng định xu hướng USD - Index tại thời điểm này và khả năng tăng giá trong trung và dài hạn vẫn là lớn hơn.





Đảm bảo cung cầu hợp lý

Hiện Cục Thống kê đã lên 3 kịch bản lạm phát là 3,8%, 4,2% và 4,5%. Trong bối cảnh biến động của thế giới hiện nay, tỷ giá là yếu tố tác động mạnh đến lạm phát trong nước. Ở kịch bản thấp, tỷ giá USD/VND ổn định và lãi suất chỉ tăng nhẹ, CPI bình quân 10 tháng còn lại vào khoảng 3,95%. Trong kịch bản cao, bình quân 10 tháng còn lại CPI có thể tăng 4,8%.

Cục Thống kê cho rằng trong năm 2025 cần theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, diễn biến chính sách tài khóa, tiền tệ của các nước là đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam; chủ động có phương án ứng phó kịp thời với các tình huống phát sinh. Các kịch bản dự báo về tăng trưởng, lạm phát cần liên tục được cập nhật để có phản ứng kịp thời nhằm duy trì sự ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế trong năm tới.

Bên cạnh đó, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến giá các mặt hàng thiết yếu nhất là mặt hàng xăng, dầu, xây dựng các phương án điều tiết nguồn cung, hạn chế việc tăng giá đột biến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến lạm phát và đời sống người dân.

Theo chuyên gia kinh tế Ngô Trí Long, bài toán cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đòi hỏi sự linh hoạt trong điều hành chính sách để tăng trưởng cao nhưng không hệ lụy lạm phát.

Một số chính sách hỗ trợ về thuế tiếp tục được thực hiện như hỗ trợ giảm thuế môi trường đối với xăng, dầu, giảm thuế VAT, góp phần giảm chi phí hình

thành giá hàng hóa và dịch vụ. Ngoài ra, việc miễn giảm học phí mới đây sẽ góp phần làm giảm áp lực lên mặt bằng giá. Đáng chú ý, chủ trương ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát của Chính phủ trong những năm qua giúp củng cố niềm tin của DN và người dân.

TS Lê Quốc Phương - nguyên Phó Giám đốc Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại (Bộ Công Thương) cho rằng, điều quan trọng, cấp bách hiện nay là Ban chỉ đạo điều hành giá chủ trì, chỉ đạo các ban, bộ, ngành xây dựng và báo cáo những phương án tăng giá các mặt hàng thiết yếu (điện, dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục...) với mức độ tăng và thời điểm cụ thể. Từ đó, xem xét quyết định về mức độ và thời điểm điều chỉnh giá các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý một cách phù hợp, chủ động, đồng bộ, thống nhất bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Đồng thời, cần chủ động theo dõi sát diễn biến giá các hàng hóa chiến lược trên thị trường thế giới, diễn biến kinh tế và lạm phát thế giới tác động đến Việt Nam để có những giải pháp ứng phó phù hợp, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động đến mặt bằng giá trong nước. Đặc biệt, các cấp, ngành, địa phương cần tăng cường công tác thông tin, truyền thông, đưa sự đồng thuận trong dư luận đối với công tác điều hành giá của Chính phủ, ổn định tâm lý người tiêu dùng và ổn định kỳ vọng lạm phát.

Bên cạnh đó, việc tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá các hàng hóa do Nhà nước quản lý như giá điện, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố như chi phí trong giá thành sản phẩm sẽ làm tăng chỉ số giá tiêu dùng năm 2025.

Bộ Tài chính khi đề cập các khó khăn, thách thức của nền kinh tế cũng đã nhấn mạnh việc ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro, sức ép điều hành về tỷ giá, lãi suất, lạm phát còn lớn, nhất là trước những tác động bất lợi từ bên ngoài... Theo Bộ Tài chính, đây là vấn đề cần theo dõi sát để có giải pháp điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.



Nỗ lực cải cách để tăng cường ‘hút’ vốn FDI

Ngọc Quỳnh



Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, kinh tế quý I/2025 đạt mức tăng trưởng 6,93%.

Một trong những điểm sáng nổi bật trong bức tranh kinh tế quý I/2025 là việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Theo đó, thu hút FDI của cả nước vẫn duy trì mức tăng trưởng ấn tượng; đặc biệt là sự tăng tốc trong việc giải ngân vốn FDI.

Điểm sáng của bức tranh kinh tế

Theo Cục Thống kê, Bộ Tài chính, tính đến ngày 31/3/2025, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 10,98 tỷ USD, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, trong 3 tháng đầu năm, có 401 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (tăng 44,8% so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt gần 5,16 tỷ USD (gấp gần 5,1 lần cùng kỳ).





Cùng với đó, có 810 giao dịch góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (tăng 11,6% so với cùng kỳ), với tổng giá trị vốn góp đạt gần 1,49 tỷ USD (tăng 83,7% so với cùng kỳ).

Đặc biệt, vốn FDI giải ngân đạt 4,96 tỷ USD, tăng 7,2%; chủ yếu tập trung công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm gần 62% tổng vốn đăng ký và tăng 26% so với cùng kỳ). Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 3 tháng đầu năm trong 5 năm qua, phản ánh năng lực hấp thu và giải ngân vốn FDI của nền kinh tế.

“Với số lượng dự án đầu tư mới, số lượt dự án điều chỉnh vốn, các giao dịch góp vốn, mua cổ phần đều tăng lên, khẳng định Việt Nam tiếp tục là thị trường đầu tư được các nhà đầu tư nước ngoài đặt niềm tin và đưa ra các quyết định đầu tư mới cũng như mở rộng các dự án đầu tư hiện hữu...”, bà Phí Thị Hương Nga, Trưởng ban Thống kê công nghiệp và xây dựng, Cục Thống kê cho biết.

Tuy nhiên, trong 3 tháng đầu năm, vốn đăng ký mới chỉ đạt hơn 4,33 tỷ USD, giảm 31,5% so với cùng kỳ năm trước. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, tình hình đã được cải thiện, khi mà trong tháng 3/2025 đã ghi nhận lượng vốn đầu tư mới tăng mạnh so với các tháng trước (tăng 66,5% so với tháng 1 và gấp gần

2,4 lần tháng 2). Số dự án đầu tư mới cũng tăng lên (tăng 42,7% so với tháng 1 và gấp gần 18,4% so với tháng 2).

Nguyên nhân là do thiếu vắng các dự án quy mô lớn, tổng vốn đầu tư mới trong 3 tháng năm 2025 vẫn giảm 31,5% so với cùng kỳ. Điểm tích cực là mức giảm vốn đầu tư mới đã được cải thiện. Mức giảm trong 3 tháng năm 2025 ít hơn so với mức 48,4% trong 2 tháng và 43,6% trong tháng 1/2025.

Tuy nhiên, với mức tăng mạnh của vốn đầu tư điều chỉnh (tăng 407%) và góp vốn, mua cổ phần (tăng 83,7%) đã bù đắp mức giảm của vốn đầu tư mới do quy mô bình quân của các dự án mới nhỏ hơn cùng kỳ, đưa tổng vốn đầu tư của cả nước trong 3 tháng đầu năm tăng 34,7%.

Theo đánh giá của nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Nguyễn Bích Lâm, điểm đáng chú ý về vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong quý I/2025 là số dự án mới đăng ký rất cao, với 850 dự án được cấp phép, tăng 11,5%. Tuy nhiên, số vốn đăng ký đạt 4,33 tỷ USD, giảm 31,5%.

“Vốn đăng ký bình quân một dự án FDI chỉ với 5 triệu USD cho thấy có nhiều dự án FDI có quy mô nhỏ, Chính phủ và các địa phương cần rà soát, sàng lọc kỹ các dự án FDI để loại trừ các nhà đầu tư đến Việt Nam để núp

bóng, trốn tránh cuộc chiến thương mại”, chuyên gia Nguyễn Bích Lâm nhấn mạnh.

Nhận định về chính sách thuế mới của Mỹ đối với Việt Nam, bà Phí Thị Hương Nga cho biết, các ngành bị ảnh hưởng nhất là điện tử, gỗ và sản phẩm gỗ, dệt may, da giày... Đây cũng là ngành có nhiều doanh nghiệp FDI nhất. Với nhóm hàng máy vi tính điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng, điện thoại các loại và linh kiện, khối doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 93% tổng kim ngạch xuất khẩu, việc áp thuế đối ứng có thể khiến các doanh nghiệp FDI dịch chuyển một phần hoạt động sản xuất hoặc hàng hóa hoàn thiện sang các quốc gia khác, từ đó sẽ ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam.

Còn theo Chủ tịch EuroCham Bruno Jaspaert, các doanh nghiệp châu Âu từ lâu đã đánh giá cao sự linh hoạt của Việt Nam trong quan hệ quốc tế, điều này được củng cố qua cách tiếp cận tinh tế nhưng quyết đoán của Chính phủ trước những thách thức toàn cầu. “Trước những biến động mới của cơn bão thuế quan, EuroCham cam kết đảm bảo rạn, tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp châu Âu không chỉ được lắng nghe mà còn được hỗ trợ để Việt Nam vượt qua những chướng ngại này...”, Chủ tịch EuroCham khẳng định.



Tháo gỡ vướng mắc

Để thu hút FDI trong bối cảnh mới, với lợi thế sẵn có, bà Phí Thị Hương Nga cho rằng, Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, hải quan, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy nhanh phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, tăng cường ưu đãi thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao, bền vững...

Để giảm thiểu tác động tiêu cực với chính sách thuế đối ứng, Việt Nam cần tăng cường đối thoại song phương với Mỹ để làm rõ các yếu tố lợi ích thương mại song phương giữa hai quốc gia,

khẳng định Việt Nam là đối tác thương mại công bằng và đáng tin cậy; đồng thời, tiếp tục chủ động, tích cực và dùng nhiều kênh, nhiều biện pháp khác nhau nhằm cân bằng cán cân thương mại giữa hai nước...

Với định hướng thu hút đầu tư mới, nhiều nhà đầu tư đánh giá Việt Nam vẫn là điểm đến đầu tư đầy hấp dẫn. Ông Jeong Jihoon, Phó chủ tịch Hiệp hội Thương mại Hàn Quốc tại Việt Nam (KOCHAM) nhận định, trong bối cảnh dòng vốn đầu tư vào nhiều quốc gia trên thế giới đang chững lại, Việt Nam vẫn duy trì mức thu hút FDI ấn tượng.

Nhờ lợi thế địa lý thuận lợi, Việt Nam có hệ thống logistics và giao thông phát triển, đồng thời duy trì sự ổn định về mặt ngoại giao, giúp giảm bớt rào cản trong hoạt động xuất nhập khẩu. "Hiện tại, nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc coi Việt Nam là một trong những ưu tiên hàng đầu khi xem xét mở rộng đầu tư ra nước ngoài", ông Jeong Jihoon cho hay.

Để tăng cường sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài, theo EuroCham, các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng, phát triển cơ sở hạ tầng được coi là ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc tinh giản thủ tục hành chính nhằm giảm thiểu những rào cản quan liêu; nới lỏng quy trình cấp thị thực và giấy phép lao động cho chuyên gia nước ngoài; cũng như tăng cường tính minh bạch trong luật pháp và thực thi pháp luật...

Cùng với đó, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống thủ tục hành chính thông qua số hóa và nâng cấp hệ thống quản lý, nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng thì quá trình tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp FDI sẽ diễn ra nhanh chóng, thuận lợi hơn. Từ đó thúc đẩy dòng vốn đầu tư mạnh mẽ hơn vào Việt Nam.

Nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, ông Đỗ Văn Sử cho biết, Chính phủ vừa đã ban hành Nghị quyết 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; trong đó, sẽ xóa bỏ nhiều điều kiện kinh doanh chồng chéo.





“Các chính sách khi ban hành ra, để tạo sự thống nhất, Bộ Tài chính đều tổ chức tập huấn cho địa phương và doanh nghiệp để triển khai. Nhiều địa phương có cách hiểu khác nhau, Bộ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể bằng văn bản”, ông Sử cho hay.

Mới đây, tại Hội nghị “Quỹ đầu tư và đầu tư nước ngoài trong kỷ nguyên phát triển mới của Việt Nam”, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng khẳng định, Bộ này sẽ tiếp tục cùng với các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thu hút vốn FDI bằng việc cải thiện môi trường kinh doanh,

cắt giảm chi phí và thủ tục hành chính.

Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác công tư với các tập đoàn, quỹ đầu tư có nguồn vốn bền vững, hoạt động hiệu quả, có kinh nghiệm quản lý và mô hình kinh doanh tốt tham gia đầu tư vào dự án hạ tầng chiến lược, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính sẽ duy trì đối thoại chính sách để kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc và chủ động đề xuất giải pháp xử lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư tại Việt Nam.

Về phía địa phương, ông Nguyễn Trung Kiên, Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương cho biết, Ban quản lý sẽ chú trọng công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài; trong đó, tập trung thu hút các dự án công nghệ cao, các dự án công nghiệp hỗ trợ.

Tại nhiều cuộc gặp mặt các doanh nghiệp FDI gần đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cam kết tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài; đồng thời, khẳng định “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” khi giải quyết các vướng mắc của nhà đầu tư.





Thương mại điện tử:

Cần luật riêng để đảm bảo cạnh tranh bình đẳng

Đức Hiếu

Thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, đặt ra nhiều thách thức và đòi hỏi giải pháp hiệu quả trong quản lý, điều chỉnh hoạt động này.



Báo cáo của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) cho thấy, thương mại điện tử Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng, đạt mức 18 - 25% mỗi năm. Năm 2024, quy mô thị trường thương mại điện tử vượt mốc 25 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2023, chiếm tỷ trọng khoảng 9% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước,

Bà Lê Hoàng Oanh, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) cho biết, năm 2024, tốc độ tăng trưởng của thương mại điện tử, kinh tế số Việt Nam tiếp tục tăng trưởng hai con số vững chắc, thuộc Top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử hàng đầu thế giới, tạo động lực phát triển kinh tế số và dẫn dắt chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Tuy nhiên, sự thâm nhập mạnh mẽ của các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới cùng xu hướng livestream bán hàng nở rộ cả trong lẫn ngoài nước đang gây sức ép lớn cho hàng hóa Việt Nam cũng như doanh nghiệp nội địa. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh không lành mạnh, trốn thuế và việc

quản lý thương mại điện tử, trong đó có thương mại điện tử xuyên biên giới cũng đặt ra nhiều rủi ro, thách thức. Điều này đòi hỏi những yêu cầu mới trong quản lý thương mại điện tử xuyên biên giới.

Trong bối cảnh hiện nay, ông Nguyễn Minh Đức, Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá, thương mại điện tử tại Việt Nam đã hình thành và phát triển qua một thời gian khá dài, với nhiều vấn đề nảy sinh, nhiều mô hình kinh doanh và phương thức vận hành đã tương đối rõ nét. Vì vậy, đây là thời điểm tương đối phù hợp để xây dựng một đạo luật chuyên biệt, thuộc thẩm quyền của Quốc hội, nhằm quản lý hoạt động thương mại điện tử một cách toàn diện và hiệu quả hơn.

Ông Đức chỉ ra một bất cập hiện nay, nhiều doanh nghiệp phản ánh sự bất công giữa sàn thương mại điện tử trong nước và sàn xuyên biên giới. Chẳng hạn, sàn xuyên biên giới chỉ cần đăng ký khi số đơn hàng tại Việt Nam đạt một ngưỡng nhất định (như 100.000 đơn/năm), trong khi sàn nội địa phải làm thủ tục này ngay từ đơn hàng đầu tiên. Tương tự, nhà sản xuất trong nước



chịu nhiều quy định nghiêm ngặt, còn hàng nhập khẩu (nhập lẻ) thường không phải nộp thuế. Điều này gây bất lợi cho doanh nghiệp nội địa.

“Do đó, khi xây dựng Luật Thương mại điện tử mới, cần đặt yếu tố công bằng giữa các chủ thể lên hàng đầu, ít nhất phải đảm bảo cạnh tranh bình đẳng”, ông Đức nhấn mạnh.

Ở góc độ hiệp hội, ông Nguyễn Bình Minh, Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam (VECOM) cũng cho rằng, hiện nay cơ quan quản lý cũng đang từng bước xây dựng Luật chuyên ngành thương mại điện tử, và từ tháng 4/2025, các sàn thương mại điện

tử sẽ thu thuế thay cho nhà bán. Đây là tín hiệu vui bởi thị trường được quản lý dưới luật sẽ trở nên công bằng cho cả người bán - người mua - nền tảng.

“Nhà nước cũng thể hiện sự cứng rắn trong quản lý đối với các nền tảng xuyên biên giới khi mà Temu, Shein bị buộc ngưng hoạt động tại Việt Nam khi chưa hoàn tất các thủ tục đăng ký. Hay việc nhà nước đã chính thức bãi bỏ việc miễn thuế VAT đối với đơn hàng giá trị nhỏ dưới 1 triệu đồng. Bên cạnh đó, những thay đổi mới về quản lý thuế, khi yêu cầu cá nhân cư trú và không cư trú đều phải kê khai thuế trên sàn thương mại điện tử. Tôi cho

rằng đây là bước tiến để quản lý chất lượng hàng hóa, lẫn nhà bán trên môi trường online. Khi càng minh bạch thì kể cả các nhà bán ngoại vào Việt Nam, chúng ta hoàn toàn có thể cạnh tranh công bằng”, ông Minh chia sẻ.

Được biết, Bộ Công Thương đang lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thương mại điện tử. Theo đó, cơ quan quản lý đang đề xuất nhiều quy định chi tiết hoạt động của các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới tại thị trường Việt Nam, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng với doanh nghiệp nội địa.



Du lịch tàu biển “mỏ vàng” cần khai thác

Ngọc Trang

Du lịch tàu biển Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá và nếu khai thác tốt sẽ giúp Việt Nam nâng cao vị thế trên bản đồ du lịch toàn cầu.



Các chuyên gia du lịch nhận định, du lịch tàu biển là một trong những loại hình mà Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển, qua đó góp phần thúc đẩy ngành kinh tế xanh và khẳng định thương hiệu điểm đến.

Việt Nam có đường bờ biển dài, có hơn 4.000 hòn đảo, bãi đá ngầm, nhiều vịnh, bãi biển đẹp, nhiều cảng nước sâu cho phép các tàu lớn neo đậu sát bờ, cũng là nơi lịch sử và thiên nhiên hòa quyện. Việt Nam cũng nằm trên tuyến giao thương hàng hải nhộn nhịp, kết nối với nhiều nước có lượng khách tàu biển lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.

Từ đầu năm 2025 đến nay, ngành du lịch tàu biển Việt Nam liên tục ghi nhận những tín hiệu khả quan. Tháng 1/2025, Việt Nam đón gần 2,1 triệu lượt khách quốc tế, trong đó, lượng khách đến bằng đường biển đạt 44.900 lượt.

Du lịch tàu biển là phân khúc đầy tiềm năng, với sự tham gia của nhiều hãng tàu lớn như Royal Caribbean, MSC Cruises, Costa Cruises... Việc đưa Việt Nam vào hành trình của các hãng này không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn khách, mà còn thu hút du khách quốc tế có mức chi tiêu cao.





Theo TS Nguyễn Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển du lịch, ngành kinh tế xanh Việt Nam có rất nhiều lợi thế để thu hút dòng khách quốc tế có sức chi trả cao này, nhờ có vị trí địa lý thuận lợi trên tuyến giao thông hàng hải của khu vực.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định du lịch biển đảo là ưu tiên số 1. Tuy nhiên, du lịch tàu biển còn những “rào cản” về hạ tầng cảng du lịch, nguồn nhân lực thiếu và yếu, hoạt động xúc tiến quảng bá chưa được chú trọng.

Theo ông Tuấn, phần lớn du khách tàu biển chỉ tham quan trong vài giờ rồi rời đi, mà chưa có nhiều hoạt động trải nghiệm độc đáo, làm giảm giá trị kinh tế mang lại.

Các chuyên gia du lịch và doanh nghiệp chuyên đón khách tàu biển cho rằng, Việt Nam cần sớm xây dựng hệ thống cảng tàu khách chuyên dụng tại các thành phố ven biển trọng điểm để nâng cao năng lực đón tiếp và phát triển dịch vụ hậu cần. Bên cạnh đó, xây dựng các sản phẩm du lịch hấp

dẫn, tăng trải nghiệm về văn hóa, ẩm thực, giải trí cao cấp cho khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú và chi tiêu của khách.

Đồng thời, cần đơn giản hóa thủ tục, quy trình xuất nhập cảnh và đẩy mạnh truyền thông để nâng cao hình ảnh du lịch Việt Nam trong mắt du khách toàn cầu.

Ngoài ra, đẩy mạnh hợp tác với các hãng tàu lớn để đưa Việt Nam vào hành trình du lịch quốc tế, thu hút nhiều tàu khách cập bến; tổ chức các hội nghị, hội thảo thu hút các nhà đầu tư, hãng tàu lớn. Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ cảng biển có trình độ chuyên môn cao, ngoại ngữ tốt để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Đại diện một doanh nghiệp du lịch cho biết, khách du lịch tàu biển đến Việt Nam có mức chi tiêu cao, cho nên loại hình du lịch này cần được xác định là một trong những sản phẩm mang tính chiến lược. Do đó, ngành du lịch cần có những giải pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ tối đa các rào cản, tạo điều kiện để phát triển loại hình du lịch tàu biển.



Cá nhân hóa trải nghiệm du lịch

Nam Khánh

Du lịch cá nhân hóa đã và đang trở thành xu hướng nổi bật thu hút sự quan tâm của rất nhiều du khách.





Du lịch cá nhân hóa” là cách thức thiết kế hành trình dựa trên sở thích, nhu cầu và mong muốn riêng biệt của từng cá nhân hoặc nhóm du khách. Theo đó, thay vì chọn các tour cố định với lịch trình cứng nhắc, du khách sẽ có cơ hội tạo ra chuyến đi riêng biệt. Các ứng dụng thông minh và với trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng phổ biến đã giúp cho việc lên kế hoạch du lịch từ việc chọn điểm đến, thời gian, hoạt động, cho đến phong cách nghỉ dưỡng trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Không chỉ vậy, công nghệ thực tế ảo (VR) còn cho phép du khách “thử nghiệm” trước các điểm đến, giúp bạn quyết định chính xác hơn về hành trình của mình.

Nhìn nhận về xu hướng du lịch, PGS TS Phạm Hồng Long, Trưởng khoa Du lịch, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn cho rằng, sau dịch Covid-19, xu hướng du lịch có nhiều thay đổi, trong đó xu hướng cá nhân hoá lên ngôi. Du khách sẽ có nhu cầu du lịch theo nhóm nhỏ như gia đình, bạn bè, hoặc tự trải nghiệm.

Theo ông Phạm Hồng Long, du khách sẽ chuộng những trải nghiệm thực tế khám phá thiên nhiên, văn hoá bản địa, du lịch chăm sóc sức khỏe. Ông cũng cho rằng, có rất nhiều người chọn du lịch tự túc và đây sẽ là thách thức để các đơn vị doanh nghiệp du lịch phải nâng cấp dịch vụ, sản phẩm cả về giá và trải nghiệm mới.

CEO AZA Travel Nguyễn Tiến Đạt cho rằng, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo thúc đẩy xu hướng cá nhân hóa trong du lịch. Để tiết kiệm chi phí, xu hướng du lịch theo nhóm nhỏ sẽ giúp khách linh hoạt hơn về giờ giấc và có thể trải nghiệm cá nhân, thưởng thức ẩm thực vùng miền, món ăn đường phố. Bên cạnh đó, ông Đạt cho rằng, khách du lịch cũng ngày càng quan tâm đến các hoạt động du lịch gắn với bảo vệ môi trường, văn hóa và cộng đồng.

Xu hướng du lịch cá nhân hóa theo CEO AZA Travel là khách du lịch không đi đầy đủ những điểm nổi tiếng, truyền thống mà dành nhiều thời gian hơn ở những điểm đến yêu thích. Bên cạnh đó, du lịch điện ảnh, du lịch âm nhạc, tức là





đến các vùng miền, trường quay của những bộ phim “hot trend”; tham gia chương trình lưu diễn của các ngôi sao âm nhạc tên tuổi tại các địa phương, khu nghỉ dưỡng cũng trở thành sản phẩm hút khách, tạo hiệu ứng lan tỏa tới các mắt xích cùng tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch.

Báo cáo của Lux Report cho biết 68% cổ vấn du lịch cùng chung ý kiến rằng yếu tố gia đình đóng vai trò là động lực chính trong các kế hoạch du lịch năm 2025. Khách du lịch ngày càng chú trọng đến cảm giác, tìm hiểu những câu chuyện xoay quanh những chuyến đi và điểm đến, thay vì chăm chăm vào danh sách check-in vô



hồn. Cảm giác phấn khởi, ấn tượng khó quên và hòa mình vào thiên nhiên là nguồn cảm hứng chính cho các chuyến đi.

Với lợi thế lớn về sự hiểu biết điểm đến trong nước, doanh nghiệp du lịch Việt Nam sẽ gặp nhiều thuận lợi trong việc tối ưu hóa các sản phẩm dịch vụ theo hướng cá nhân hóa trải nghiệm địa phương của du khách, một trong những yêu cầu quan trọng của thị trường khách du lịch cá nhân.

Theo các chuyên gia, năm 2025, các tour du lịch sẽ không còn quá “khuôn mẫu” mà sẽ được thiết kế linh hoạt hơn để đáp ứng nhu cầu và sở thích cá nhân của từng người. Ví dụ như ở Đà Lạt (Lâm Đồng) có vô số trải nghiệm từ cắm trại giữa rừng thông, hái dâu tây, đến các tiệm cà phê độc đáo, Đà Lạt có thể tùy chỉnh các chuyến đi cho du



khách thích yên tĩnh hoặc khám phá thiên nhiên. Hay như ở Hội An (Quảng Nam) du khách có thể tham gia các hoạt động như làm đèn lồng, nấu ăn cùng người dân địa phương hoặc chèo thuyền thúng trên sông Cổ Cò..., tất cả đều có thể cá nhân hóa theo sở thích của từng người. Các tour trekking qua những bản làng người dân tộc thiểu số ở Sapa (Lào Cai)...

Năm 2025, ngành Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đón 22 – 23 triệu lượt khách quốc tế, 120 – 130 triệu lượt khách nội địa. Đây là mục tiêu cao trong bối cảnh ngành Du lịch đang đối diện nhiều thách thức. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, với nỗ lực của toàn ngành, ngành du lịch tin tưởng có thể đạt được mục tiêu kỳ vọng đặt ra. •





Kỳ vọng ngành du lịch trong chiến lược phát triển kinh tế

Mỹ Vân

Để đạt được con số 22-23 triệu lượt khách quốc tế vào năm 2025 như kỳ vọng, ngành du lịch không thể chỉ dựa vào đà hồi phục mà cần những giải pháp đột phá.

Trong phiên họp Chính phủ thường kỳ mới đây, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh vai trò của khu vực dịch vụ, đặc biệt là du lịch, như một trong hai trụ cột chính thúc đẩy nền kinh tế. Đây là một định hướng mang tính chiến lược, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt ở khu vực.

Phục hồi mạnh trong năm 2024

Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi ngoạn mục của ngành du lịch Việt Nam với lượng khách quốc tế tăng trưởng ấn tượng, tạo nền tảng quan trọng cho mục tiêu 22-23 triệu lượt khách vào năm 2025. Tuy nhiên, sự phục hồi sau đại dịch không đồng nghĩa với việc tăng trưởng bền vững nếu ngành du lịch không có những đột phá.

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chỉ rõ yêu cầu cải tiến sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch cao cấp. Đây là hướng đi tất yếu khi xu hướng du lịch toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ: khách du lịch không còn chỉ tìm kiếm những điểm đến đẹp mà còn đòi hỏi trải nghiệm độc đáo, dịch vụ tiện nghi và tính cá nhân hóa cao.

Trong khu vực, các nước như Thái Lan hay Indonesia liên tục đổi mới sản phẩm du lịch, từ du lịch sức khỏe, du lịch MICE (hội nghị, hội thảo) đến du lịch sinh thái cao cấp. Việt Nam cần có cách tiếp cận mới, kết hợp giữa bảo tồn văn hóa, thiên nhiên với công nghệ hiện đại để tạo ra những sản phẩm khác biệt, gia tăng sức hấp dẫn trong mắt du khách quốc tế.





Một trong những rào cản lớn nhất khiến Việt Nam chưa khai thác hết tiềm năng thu hút khách quốc tế chính là chính sách thị thực. Dù đã có những cải thiện, nhưng so với các nước láng giềng, Việt Nam vẫn cần có bước tiến xa hơn để tạo lợi thế cạnh tranh.

Thực tế cho thấy, Thái Lan, Singapore hay Nhật Bản đều có chính sách thị thực linh hoạt, giúp gia tăng đáng kể lượng khách quốc tế. Nếu Việt Nam mở rộng diện miễn visa, kéo dài thời gian lưu trú và đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh, tác động lan tỏa sẽ rất lớn. Không chỉ ngành du lịch hưởng lợi mà còn kéo

theo sự tăng trưởng của hàng loạt lĩnh vực liên quan như hàng không, khách sạn, thương mại và dịch vụ.

Chính sách thị thực không đơn thuần là một yếu tố hành chính mà còn là một công cụ kinh tế quan trọng. Việc miễn visa hoặc đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh không chỉ thúc đẩy du lịch mà còn kích thích dòng vốn đầu tư nước ngoài, tạo hiệu ứng lan tỏa đến các ngành công nghiệp khác.

Bên cạnh chính sách thị thực, ngành du lịch Việt Nam cũng cần tận dụng công nghệ số và đổi mới phương thức quảng bá. Các nền tảng số, trí tuệ nhân

tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) có thể giúp cá nhân hóa trải nghiệm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và cải thiện khả năng tiếp cận khách hàng quốc tế.

Ngoài ra, một chiến dịch quảng bá mạnh mẽ, tận dụng mạng xã hội và hợp tác với các influencer quốc tế có thể giúp Việt Nam nâng cao hình ảnh thương hiệu du lịch. Những quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản hay Dubai đã rất thành công trong việc xây dựng thương hiệu du lịch thông qua các chiến dịch sáng tạo, kết hợp giữa văn hóa, công nghệ và xu hướng giải trí hiện đại.





Khởi sắc mạnh mẽ ngay từ đầu năm 2025

Những con số ấn tượng từ báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê và Cục Du lịch quốc gia Việt Nam cho thấy ngành du lịch Việt Nam đang bước vào năm 2025 với đà tăng trưởng mạnh mẽ. Việc đón gần 2,1 triệu lượt khách quốc tế trong tháng 1, tăng 36,9% so với cùng kỳ năm trước, là một tín hiệu đầy lạc quan, khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ du lịch khu vực.

Nhìn vào bức tranh tổng thể, sự gia tăng đáng kể lượng khách quốc tế không chỉ phản ánh sức hấp dẫn của Việt Nam mà còn mở ra cơ hội phục hồi và phát triển mạnh mẽ cho các ngành dịch vụ liên quan như lưu trú, ẩm thực, vận tải và thương mại. Đặc biệt, trong dịp nghỉ Tết Ất Ty, nhiều địa phương đã ghi nhận lượng khách tăng trưởng vượt bậc, trong đó đáng chú ý là: Quảng Ninh đón 228,7 nghìn lượt khách. Đà Nẵng đón hơn 228 nghìn lượt khách, tăng 29% so với cùng kỳ 2024. Quảng Nam đón 157 nghìn lượt khách, tăng 40%. Hà Nội đón 142 nghìn lượt khách, tăng 15,8%. TP HCM đón 87,3 nghìn lượt khách, tăng 16,5%.

Theo Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam Nguyễn Trung Khánh, thành công của ngành du lịch trong năm qua không phải là kết quả ngẫu nhiên mà đến từ sự chỉ đạo sát sao của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, cùng với hàng loạt chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng.

Trong đó, các chính sách thị thực và xuất nhập cảnh được xem là yếu tố mang tính đột phá. Việc mở rộng diện miễn visa, kéo dài thời gian lưu trú và triển khai hệ thống e-visa đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến thuận lợi hơn cho du khách quốc tế. Nếu so sánh với các quốc gia láng giềng như Thái Lan hay Singapore, những nước đã thành công trong việc thu hút khách quốc tế nhờ chính sách thị thực linh hoạt, thì động thái này của Việt Nam là bước đi tất yếu và kịp thời.

Ngoài ra, sự phát triển của ngành du lịch còn đến từ các chiến dịch quảng bá quốc tế bài bản. Việc tổ chức các sự kiện quảng bá tại nhiều thị trường trọng điểm, đồng thời tận dụng sức mạnh của truyền thông số, đã giúp hình ảnh Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn trong mắt du khách toàn cầu. Cùng với đó, nỗ lực đổi mới sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ đã giúp gia tăng trải nghiệm cho du khách, thúc đẩy lượng khách quay trở lại.

Bước sang năm 2025, ngành du lịch Việt Nam đang đứng trước cơ hội bứt phá mạnh mẽ, nhưng cũng phải đối diện với nhiều thách thức. Một mặt, sự phục hồi của kinh tế thế giới, nhu cầu du lịch quốc tế gia tăng sẽ tiếp tục là động lực để Việt Nam đạt được các mục tiêu tăng trưởng cao hơn. Tuy nhiên, ngành du lịch cũng phải cạnh tranh gay gắt hơn với các điểm đến khác trong khu vực, đòi hỏi sự cải tiến không ngừng để tạo lợi thế cạnh tranh.



Chính sách thị thực dù đã có những bước tiến, nhưng vẫn cần tiếp tục mở rộng đối tượng miễn thị thực, kéo dài thời gian lưu trú và đơn giản hóa thủ tục hơn nữa để thu hút khách du lịch dài ngày. Đặc biệt, trong bối cảnh du lịch toàn cầu đang hướng tới mô hình phát triển bền vững, Việt Nam cần đẩy mạnh đầu tư vào du lịch xanh, bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao chất lượng nhân lực trong ngành để phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Theo Cục trưởng Nguyễn Trùng Khánh, với tốc độ tăng trưởng hiện tại, cộng với những bước đi chiến lược từ Chính phủ và ngành du lịch, có thể tin tưởng vào một giai đoạn phát triển mới với động lực và sức bật mạnh mẽ hơn. Điều quan trọng lúc này là sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch, để cùng nhau xây dựng một hệ sinh thái du lịch bền vững, cạnh tranh và đẳng cấp hơn.

“Có thể khẳng định, năm 2025 đánh dấu một giai đoạn quan trọng

của ngành du lịch Việt Nam. Định hướng của Chính phủ là đúng đắn, nhưng để biến kỳ vọng thành hiện thực, cần sự quyết liệt trong triển khai chính sách, cải thiện chất lượng dịch vụ, đổi mới sản phẩm du lịch và đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi hơn cho du khách quốc tế. Nếu làm tốt, Việt Nam hoàn toàn có thể bứt phá, không chỉ phục hồi mà còn vươn lên trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực” – Cục trưởng Nguyễn Trùng Khánh nhấn mạnh. ●





Người thu nhập thấp có cơ hội an cư

Nam Việt

Phát triển nhà ở xã hội (NOXH) là nhiệm vụ quan trọng, vì vậy cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, chính quyền... người dân, doanh nghiệp thì người có thu nhập thấp mới có cơ hội an cư, lạc nghiệp.

Vẫn còn nhiều vướng mắc

Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo về phát triển NOXH trong thời gian qua. Mới đây nhất, cuối tháng 2/2025, Thủ tướng đã ký Quyết định số 444/QĐ-TTg chỉ đạo về giao chỉ tiêu phát triển NOXH trong năm 2025 đến năm 2030.

Theo chỉ đạo, cả nước phải hoàn thành 995.445 căn hộ giai đoạn 2025 - 2030 để hoàn thành mục tiêu xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ NOXH cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp.

Đầu tháng 3/2025, Chính phủ tiếp tục có hội nghị trực tuyến toàn quốc để bàn về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đề án phát triển NOXH. Hội nghị do Thủ tướng chủ trì, có sự tham gia của các Phó Thủ tướng Chính phủ: Trần Hồng Hà (điểm cầu Cần Thơ), Hồ Đức Phớc; lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan

Trung ương; lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngân hàng, doanh nghiệp bất động sản.

Thống kê, báo cáo tiến độ thực hiện NOXH của Bộ Xây dựng cho thấy, cả nước đã hoàn thành 103 dự án với quy mô 66.755 căn. Có 137 dự án với quy mô 114.618 căn đã khởi công xây dựng. 415 dự án với quy mô 412.055 căn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Về nguồn vốn tín dụng ưu đãi trong gói 120.000 tỷ đồng dành cho NOXH (hiện nay tăng lên 145.000 tỷ đồng) đã được giải ngân 2.845 tỷ đồng, gồm 2.580 đồng cho chủ đầu tư tại 20 dự án, 265 tỷ đồng cho người mua nhà tại 15 dự án.

Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá: Việc xây dựng, phát triển NOXH có kết quả bước đầu, tuy nhiên so với yêu cầu đặt ra thì chưa đạt. Việc giải ngân

nguồn vốn tín dụng ưu đãi 120.000 tỷ đồng NOXH gặp khó, chậm.

Các doanh nghiệp đầu tư NOXH gặp vướng thủ tục đầu tư xây dựng, chính sách ưu đãi, đất đai... Hiện, cả nước có 655 dự án NOXH được triển khai, quy mô 593.428 căn, nhiều địa phương thực hiện tiến độ chậm.

Theo Thủ tướng, phát triển NOXH là động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm an sinh, phát triển đô thị... Đầu tư cho NOXH là nhiệm vụ quan trọng cho sự phát triển của xã hội, của đất nước. Vì vậy cần sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, chính quyền... người dân và doanh nghiệp.

Theo Thủ tướng, NOXH đã được ban hành nhiều cơ chế, do vậy phải đảm bảo được đúng chất lượng, quy chuẩn, phải bảo đảm hạ tầng giao thông, xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, điện nước... phải đồng bộ, thuận lợi.

Hiện, các bộ, ngành đang khẩn trương trình Chính phủ ban hành 9 nghị định, 2 quyết định của Thủ tướng, ban hành Luật Nhà ở 2023, Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Đất đai 2024, Luật Các tổ chức tín dụng 2024... để nhằm thúc đẩy phát triển NOXH đúng với tiến độ của Đề án.



Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng cho biết: Hiện có 9 ngân hàng đăng ký cung cấp gói tín dụng khoảng 45.000 - 55.000 tỷ đồng với thời hạn 15 năm nhằm hỗ trợ cho vay nhà ở với lãi suất thấp hơn thông thường khoảng 1 - 3%. Gói tín dụng này được triển khai trong bối cảnh Chính phủ đang thúc đẩy chính sách hỗ trợ NOXH. Đối với gói tín dụng 145.000 tỷ đồng dành NOXH, các ngân hàng tham gia tự nguyện cho vay với mức lãi suất ưu đãi dao động từ 6,1 - 6,6%/năm.

Đề xuất cơ chế thí điểm và giải pháp

Người đứng đầu Chính phủ chỉ đạo nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm phát triển NOXH. Đáng chú ý, đề xuất một số cơ chế thí điểm, như chỉ định thầu, xây nhà bằng cấu kiện lắp ghép sản xuất, cắt giảm ít nhất 30% thủ tục hành chính...

Bộ Xây dựng là đơn vị chủ trì, rà soát lại thể chế, quy trình, thủ tục vướng mắc tại các luật, nghị định, thông tư... để có đề xuất Chính phủ, trình Quốc hội.

Rà soát lại tiêu chuẩn, quy chuẩn, định

mức liên quan NOXH như chiều cao, vật liệu xây dựng; thiết kế mẫu mã phù hợp từng vùng miền để có thể nghiên cứu việc tiến hành sản xuất hàng loạt...

Về quy hoạch, các địa phương phải điều chỉnh quy hoạch NOXH phù hợp, chậm nhất trong quý II, nếu vướng mắc thì đề xuất. Chủ động giao đất cho chủ đầu tư; nghiên cứu thu hồi các dự án lãng phí, khu đất bỏ hoang nhiều năm, xử lý vướng mắc, giao cho các chủ đầu tư; giải quyết, bố trí quỹ đất đầy đủ, nhanh cho chủ đầu tư; giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp.



Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng



Phát triển đồng bộ hạ tầng, đáp ứng yêu cầu, nếu cần thì đầu tư công; có thể chỉ định thầu đồng bộ giữa dự án nhà ở xã hội và dự án hạ tầng, quan trọng là phải phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Có thể tăng mức lợi nhuận phù hợp (hiện nay là 10%) cho doanh nghiệp nhưng dự án phải đảm bảo nhanh, kịp thời, tiết kiệm chi phí, công sức.

Bên cạnh đó, Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, hoàn thành việc lập quỹ nhà ở quốc gia trong tháng 3/2025. Thực hiện phê duyệt danh sách người được mua, thuê mua, thuê NOXH, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư; Ngân hàng Nhà nước



(NHNN) không tính tín dụng cho vay NOXH vào lãi suất tín dụng của các ngân hàng.

Ở một diễn biến khác, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết, NHNN đang triển khai 2 chương trình tín dụng quan trọng nhằm hỗ trợ nhà ở cho người dân, bao gồm gói 145.000 tỷ đồng và chương trình cho vay tín dụng dành cho người trẻ dưới 35 tuổi.

Người đứng đầu NHNN cho rằng, hoạt động ngân hàng có những đặc thù riêng, trong đó nguồn vốn cho vay chủ yếu đến từ tiền gửi của người dân. Khó khăn trong việc triển khai tín dụng NOXH là sự chênh lệch giữa nguồn vốn huy động và vốn cho vay. Trong khi các dự án bất động sản thường cần nguồn vốn dài hạn. Yêu cầu đặt ra là về cân đối nguồn vốn hợp lý để đảm bảo thanh khoản của hệ thống ngân hàng.



Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải thành lập ban chỉ đạo về phát triển NOXH. Đối với các dự án đã xây dựng thì phải hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2025. Riêng Hà Nội và TPHCM là 2 địa phương có nhu cầu nhà ở lớn, phải đi đầu trong việc thúc đẩy phát triển NOXH, hoàn thành mục tiêu đề án đề ra. Đến năm 2030, TPHCM và Hà Nội, mỗi địa phương phải hoàn thành 100.000 căn hộ (chỉ tiêu hiện tại là TPHCM gần 67.000 căn, Hà Nội gần 45.000 căn).

Theo bà Nguyễn Thị Hồng, NHNN đề xuất sử dụng nguồn vốn ngân sách ủy thác qua ngân hàng để cho vay hoặc thành lập Quỹ để ủy thác qua các tổ chức tín dụng để tăng thời hạn vay và lãi suất ưu đãi hơn, dễ dàng tiếp cận vốn. NHNN đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại khẩn trương rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ vay vốn, tạo thuận lợi cho chủ đầu tư và người mua nhà. Tuy nhiên, các điều kiện và quy định về vay vốn vẫn phải tuân thủ chặt chẽ để đảm bảo tính minh bạch và khả năng thu hồi vốn.



164 KIỆT TÁC DINH THỤ GIỮA MIỀN *di sản*



Cận Sông Hồng - Kê Hồ Tây
Ôm siêu công viên 65 hecta